

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

**I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI**

Mã chứng khoán: CLH

Trụ sở chính: Xóm Cây bông, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên,  
Việt Nam

Điện thoại: 0208 3829154 Fax: 0208 3829056

Địa chỉ Website: ximanglahien.com.vn

Loại công bố thông tin:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

*(Có biên bản, nghị quyết đại hội chi tiết kèm theo)*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng thông báo./.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**GIÁM ĐỐC**



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Dũng*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HĐQT;VP.

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI.

Căn cứ biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI ngày 05 tháng 4 năm 2019 dưới sự chủ toạ của Ông Đỗ Huy Hùng - Chủ tịch hội đồng quản trị công ty.

Tham dự đại hội có 36 vị cổ đông của Công ty, sở hữu và đại diện cho 9.526.860 cổ phần, bằng 95,268 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Với tinh thần làm việc khẩn trương và trách nhiệm, đại hội đã tập trung giải quyết từng nội dung trong chương trình nghị sự và thống nhất quyết nghị như sau:

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI nhất trí thông qua:

1- Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1.1. Kết quả kinh doanh năm 2018:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	NQĐHCĐ	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % TH/KH
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	680.000	806.637	118,62
	<i>Xi măng PCB 30</i>	"	<i>400.000</i>	<i>491.189</i>	
	<i>Xi măng PCB 40</i>	"	<i>256.000</i>	<i>283.709</i>	
	<i>Clanhke</i>	"	<i>24.000</i>	<i>31.739</i>	
2	Doanh thu	1000 đ	572.974.680	723.539.890	126,28
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1000 đ	25.000.000	39.132.130	156,53
4	Tỷ lệ trả cổ tức trên vốn điều lệ	%	12	17	141,67
5	Nộp ngân sách nhà nước	1000 đ	26.000.000	24.128.220	92,80
6	Lao động định mức	người	700	700	100,00
7	Tiền lương bình quân	đ/ng/tháng	7.250.000	9.362.559	129,13



## 1.2. Phương hướng kế hoạch SXKD năm 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	720.000
2	Doanh thu	1000 đ	632.995.770
3	Nộp NS nhà nước	1000 đ	32.184.000
4	Lợi nhuận trước thuế	1000 đ	35.000.000
5	Trả lãi cổ tức	%	12
6	Lao động bình quân	Người	685
7	Thu nhập bình quân	Đồng/ng/tháng	8.686.131

- Giao cho HĐQT Công ty chủ động điều hành các khoản mục chi phí để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 cho phù hợp với thực tế sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm, tuy nhiên phải đảm bảo không làm giảm lợi nhuận kế hoạch được giao.

\* Dự án thực hiện trong năm 2019 bao gồm:

Stt	Tên công trình	ĐVT	Khối lượng	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
<b>A</b>	<b>TỔNG SỐ</b>			<b>36.316</b>	
<b>B</b>	<b>KẾ HOẠCH NĂM 2019</b>			<b>33.516</b>	
<b>I</b>	<b>CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP</b>			<b>26.184</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng mỏ đá vôi Đồng Chuông (Trạm BA 400KVA, đường điện 0,4 và 35KV)	HT	1	2.364	
2	Dự án đầu tư hệ thống cân cấp than	HT	1	11.181	
3	Đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động	HT	1	13.639	
<b>II</b>	<b>CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI</b>			<b>6.000</b>	
1	Dự án hệ thống đóng bao tự động	Cái	1	6.000	
<b>III</b>	<b>CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>			<b>1.332</b>	
1	Lập dự án cải tạo dây chuyền lò quay số 2	Cái	1	1.132	
2	Lập báo cáo KTKT Hệ thống cung cấp nước công nghiệp tuần hoàn (02 bể nước công nghiệp, mỗi bể 1.500m <sup>3</sup> )	Bể	2	200	

Stt	Tên công trình	ĐVT	Khối lượng	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
<b>C</b>	<b>DỰ PHÒNG</b>			<b>2.800</b>	
1	Hệ thống cung cấp nước công nghiệp tuần hoàn ( 02 bể nước công nghiệp, mỗi bể 1.500m <sup>3</sup> )	Bể	2	2.800	

2- Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019.

3- Báo cáo của Ban Kiểm Soát về hoạt động của Công ty năm 2018 phương hướng hoạt động năm 2019.

4- Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

5- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

6- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, mức trả cổ tức năm 2018 theo biểu sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Cách tính	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng		39.132.131.116
2	Các khoản chi phí không được trừ	Đồng		566.008.172
3	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	Đồng		39.698.139.288
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	= (3) x 20%	7.939.627.857
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng		31.192.503.259
6	Chi trả cổ tức/Vốn điều lệ	Đồng	17%	17.000.000.000
7	Lợi nhuận còn lại trích lập các quỹ	Đồng		14.192.503.259
7.1	Lợi nhuận chưa phân phối	Đồng	=(7-7.3)*60%	8.342.260.955
7.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	=(7-7.3)*40%	5.561.507.304
	Trong đó:			
7.2.1	Quỹ khen thưởng	Đồng		2.780.753.652
7.2.2	Quỹ phúc lợi	Đồng		2.780.753.652
7.3	Quỹ khen thưởng ban điều hành quản lý	Đồng		288.735.000

7- Quyết toán việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018; Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019.

+ Thù lao cho HĐQT, BKS thực hiện năm 2018:

ĐVT: đồng



Stt	Họ tên	Chức vụ	Thực hiện
1	Đỗ Huy Hùng	Chủ tịch HĐQT	85.680.000
2	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	72.000.000
3	Lê Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	72.000.000
4	Phạm Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT (đến ngày 5/4/2018)	18.000.000
5	Trần Việt Cường	Thành viên HĐQT (đến ngày 5/4/2018)	18.000.000
6	Hà Văn Chuyển	Thành viên HĐQT (từ ngày 5/4/2018)	54.000.000
7	Trịnh Quốc Bình	Thành viên HĐQT (từ ngày 5/4/2018)	54.000.000
8	Nguyễn Xuân Hậu	Ủy viên BKS (đến ngày 5/4/2018)	18.000.000
9	Hồ Thị Huệ	Ủy viên BKS (đến ngày 5/4/2018)	18.000.000
10	Hoàng Thị Thúy	Ủy viên BKS (từ ngày 5/4/2018)	54.000.000
11	Lê Thị Hồng Cẩm	Ủy viên BKS (từ ngày 5/4/2018)	54.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>517.680.000</b>

+ Phương án chi trả phụ cấp cho HĐQT, BKS năm 2019 dự kiến như sau:

Stt	Chức danh	Số lượng	KH (đ/ng/th)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.760.000	
2	Ủy viên HĐQT	4	4.000.000	
3	Ủy viên BKS	2	3.620.000	

Đây là mức tối thiểu, trong năm căn cứ kết quả SXKD nếu tiền lương của các VCQL được quyết toán tăng thì mức chi trả thù lao sẽ tăng tương ứng, nhưng mức chi tối đa không quá 20% mức tiền lương của VCQL.

8- Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI đã được kiểm toán.

9- Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí uỷ quyền cho HĐQT, BKS Công ty lựa chọn thuê 01 công ty kiểm toán độc lập và có đủ năng lực theo quy định pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty trên cơ sở Quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán của Tổng công ty CN mỏ Việt Bắc TKV - CTCP.

10. Thông qua hợp đồng mua, bán hàng hóa với người có liên quan của Công ty để phục vụ SXKD năm 2019 như sau:

Thông qua hợp đồng mua bán than năm 2019 với Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam số lượng: 92.000 tấn/năm, giá trị đã bao gồm thuế: 142.590,8 triệu đồng.

11- Công nhận kết quả bầu cử thay thế thành viên BKS, Công ty nhiệm kỳ III (2018-2023) như sau:

1. Ông: Phạm Đình Tuấn

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

### Nơi nhận:

- UBCKNN (thay B/cáo);
- Cty CP CK QT Việt Nam (02b)
- Công bố TT trên Website Cty;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Giám đốc Công ty;
- Cổ đông của Cty;
- Lưu: VP, HĐQT;

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA



Đỗ Huy Hùng



Thái Nguyên, ngày 05 tháng 04 năm 2019

**BIÊN BẢN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Trụ sở: Xã La Hiên, Huyện Võ Nhai, Tỉnh Thái Nguyên

Giấy CNĐKKD số: 4600422240 Sở KHĐT Tỉnh Thái Nguyên

Đăng ký thay đổi lần 3 ngày 21/5/2014

Hôm nay vào hồi 8 giờ 10 phút ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI, đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

**I. Thành phần dự Đại hội gồm có:**

**A/ Hội đồng quản trị Công ty gồm có:**

1. Ông Đỗ Huy Hùng - Chủ tịch HĐQT Công ty
2. Ông Nguyễn Văn Dũng - Ủy Viên HĐQT Công ty
3. Ông Hà Văn Chuyển - Ủy Viên HĐQT Công ty
4. Bà Lê Thị Thu Hiền - Ủy Viên HĐQT Công ty
5. Ông Trịnh Quốc Bình - Ủy Viên HĐQT Công ty

**B/ Ban Kiểm Soát Công ty gồm có:**

1. Bà : Nguyễn Thị Thu Hoài - Trưởng ban KS Công ty
2. Bà : Hoàng Thị Thúy - Ủy Viên BKS.
3. Bà: Lê Thị Hồng Cẩm - Ủy Viên BKS

**C/ Cổ đông tham dự Đại hội:** Thời điểm khai mạc đại hội có 32 vị cổ đông của Công ty, sở hữu và đại diện cho 8.404.160 cổ phần, bằng 84,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**D/ Đoàn chủ tịch Đại hội gồm:**

1. Ông: Đỗ Huy Hùng - Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ tọa.
2. Ông: Nguyễn Văn Dũng - Ủy viên HĐQT Giám đốc Cty.

**E/ Chủ tọa Đại hội đã chỉ định thư ký để giúp chủ tọa điều hành Đại hội gồm:**

1. Ông: Phạm Trung Hợp - Thư ký HĐQT Công ty.
2. Ông: Nguyễn Xuân Hậu - Giúp việc thư ký

**Đại hội đã diễn ra theo trình tự và bao gồm những nội dung sau đây:**

**II. Nội dung và diễn biến của Đại hội:**

**1. Ông Nguyễn Văn Vượng** - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đã đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông trước khi khai mạc Đại hội và công bố 32 vị cổ đông có mặt đủ tư cách tham dự Đại hội. Những cổ đông có mặt sở hữu và đại diện cho 8.404.160 cổ phần, bằng 84,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ khoản 1 điều 141 Luật doanh nghiệp số 68 năm 2014 và khoản 1 điều 18 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI thì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty đã hội đủ các điều kiện để tiến hành Đại hội theo đúng quy định của pháp luật.



Trường ban kiểm tra tư cách cổ đông lấy ý kiến biểu quyết thông qua báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- ✓ *Tán thành: 8.404.160 cổ phần, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

**2. Ông Nguyễn Văn Dũng - Đoàn chủ tịch Đại hội trình bày và thông qua các nội dung trước khi tiến hành đại hội như sau:**

**2.1. Thông qua chương trình Đại hội**

Ông Nguyễn Văn Dũng - Đoàn chủ tịch trình bày trương trình đại hội và lấy ý kiến biểu quyết thông qua chương trình Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- ✓ *Tán thành: 8.404.160 cổ phần, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

**2.2. Thông qua quy chế Đại hội**

Ông Nguyễn Văn Dũng - Đoàn chủ tịch trình bày quy chế đại hội và lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung quy chế đại hội.

Tại thời điểm 8 giờ 34 phút đã có 36 vị cổ đông đại diện cho 9.526.860 cổ phần tham dự đại hội.

*(Có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo biên bản này)*

Kết quả biểu quyết:

- ✓ *Tán thành: 9.526.860 cổ phần, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

**2.3. Thông qua quy chế bầu cử thành viên BKS**

Ông Nguyễn Văn Dũng - Đoàn chủ tịch trình bày quy chế bầu cử thành viên BKS và lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung quy chế bầu cử thành viên BKS.

\* Ý kiến cổ đông (STT 35):

- Theo quy chế thì hồ sơ đề cử BKS phải được gửi về Ban tổ chức đại hội trước 15h30' ngày 03/4/2019 là chưa hợp lý đề nghị bỏ nội dung này trong quy chế.

- Đề xuất đại hội cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tỷ lệ theo quy định vẫn được đề cử thành viên tham gia ban kiểm soát.

\* Chủ tọa Đại hội trả lời:

- Với tư cách pháp nhân thì Tổng công ty CN mỏ Việt Bắc TKV-CTCP đã đề cử người đại tham gia Ban kiểm soát Công ty CP xi măng La Hiên VVMI nhiệm kỳ III (2018-2023).

\* Ý kiến cổ đông (STT 03): Nhất trí với ý kiến của cổ đông STT 35, đề nghị sửa đổi bổ sung vào dự thảo.

\* Chủ tọa Đại hội trả lời: Nhất trí bổ sung, đại hội tiến hành bầu cử theo quy chế bầu cử đề bầu thay thế thành viên ban kiểm soát.

Kết quả biểu quyết:

- ✓ *Tán thành: 9.506.860 cổ phần, chiếm 99,8% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Không tán thành: 20.000 CP, chiếm 0,2 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*





**2.4. Thông qua hướng dẫn thể lệ biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình của đại hội:**

Đại hội đã nghe ông Đỗ Huy Hùng - Chủ tọa Đại hội hướng dẫn thể lệ biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình của đại hội và lấy ý kiến biểu quyết thông qua.

**Kết quả biểu quyết:**

- ✓ *Tán thành: 9.526.860 cổ phần, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*



**III. Trình bày các báo cáo, tờ trình trong đại hội:**

Sau khi thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội, Chủ tọa Đại hội đã điều hành để đại hội nghe báo cáo các nội dung như sau:

**1. Báo cáo của Giám Đốc Công ty về kết quả hoạt động SXKD năm 2018 kế hoạch SXKD năm 2019.**

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Dũng - Ủy viên HĐQT Giám đốc công ty trình bày báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2018 kế hoạch SXKD năm 2019.

**2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019:**

Đại hội đã nghe ông Đỗ Huy Hùng - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

**3. Báo cáo của Ban Kiểm Soát về hoạt động của Công ty năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019**

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Thu Hoài - Trưởng BKS Công ty trình bày báo cáo của Ban Kiểm Soát về hoạt động của Công ty năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

**4. Tờ trình việc bầu thay thế thành viên BKS Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI nhiệm kỳ III (2018-2023)**

\* Đại hội đã nghe Ông Đỗ Huy Hùng - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày tờ trình, quyết định về việc bầu thay thế thành viên BKS công ty nhiệm kỳ III (2018-2023) danh sách đề cử như sau:

1. Ông: Phạm Đình Tuấn - P. phòng Quản lý vốn - Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP .

*(Do Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP có tỷ lệ 51,383% đề cử)*

\* Ông Đỗ Huy Hùng - Chủ tọa thay mặt đại hội xin ý kiến đại hội có đề cử, ứng cử thành viên tham gia thành viên ban kiểm soát không? Toàn thể đại hội không đề cử, ứng cử thành viên tham gia Ban kiểm soát. Như vậy danh sách bầu thay thế thành viên BKS là:

1. Ông Phạm Đình Tuấn - P. phòng Quản lý vốn - Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP .

\* Chủ tọa Đại hội biểu quyết thông qua danh sách bầu thay thế thành viên BKS

**Kết quả biểu quyết:**

- ✓ *Tán thành: 9.526.860 cổ phần, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

\* Đại hội đã biểu quyết cử các thành viên ban bầu cử để thực hiện bầu thay thế thành viên BKS công ty nhiệm kỳ III (2018-2023) gồm các vị sau đây:

- 1. Ông: Lê Xuân Tình - Trưởng ban.



2. Bà: Trịnh Thị Bình - Ủy viên.

3. Ông: Trần Đức Mạnh - Ủy viên.

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 9.526.860 cổ phần, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

Tiếp theo tổ bầu cử đã phát phiếu, tổ chức bầu cử, kiểm phiếu một cách khách quan trung thực và công bố kết quả:

\* **Công nhận kết quả bầu cử thay thế thành viên BKS, Công ty nhiệm kỳ III (2018-2023) như sau:**

Ông: Phạm Đình Tuấn được 9.526.860 CP, đạt 95,2686 % trên tổng số CP

**5. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2018;**

Đại hội đã nghe Bà Lê Thị Thu Hiền - Ủy viên HĐQT Công ty báo cáo tờ trình thông qua báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2018.

**6. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, mức trả cổ tức năm 2018**

Đại hội đã nghe Bà Lê Thị Thu Hiền - Ủy viên HĐQT Công ty báo cáo tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

**7. Tờ trình thông qua quyết toán chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2019**

Đại hội đã nghe Bà Lê Thị Thu Hiền - Ủy viên HĐQT Công ty báo cáo tờ trình về việc quyết toán chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2019 như sau:

+ Thù lao cho HĐQT, BKS thực hiện năm 2018:

DVT: đồng

Stt	Họ tên	Chức vụ	Thực hiện
1	Đỗ Huy Hùng	Chủ tịch HĐQT	85.680.000
2	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	72.000.000
3	Lê Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	72.000.000
4	Phạm Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT (đến ngày 5/4/2018)	18.000.000
5	Trần Việt Cường	Thành viên HĐQT (đến ngày 5/4/2018)	18.000.000
6	Hà Văn Chuyển	Thành viên HĐQT (từ ngày 5/4/2018)	54.000.000
7	Trịnh Quốc Bình	Thành viên HĐQT (từ ngày 5/4/2018)	54.000.000
8	Nguyễn Xuân Hậu	Ủy viên BKS (đến ngày 5/4/2018)	18.000.000
9	Hồ Thị Huệ	Ủy viên BKS (đến ngày 5/4/2018)	18.000.000
10	Hoàng Thị Thúy	Ủy viên BKS (từ ngày 5/4/2018)	54.000.000
11	Lê Thị Hồng Cẩm	Ủy viên BKS (từ ngày 5/4/2018)	54.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>517.680.000</b>

+ Phương án chi trả phụ cấp cho HĐQT, BKS năm 2019 dự kiến như sau:

Stt	Chức danh	Số lượng	KH (đ/ng/th)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.760.000	
2	Ủy viên HĐQT	4	4.000.000	
3	Ủy viên BKS	2	3.620.000	



Đây là mức tối thiểu, trong năm căn cứ kết quả SXKD nếu tiền lương của các VCQL được quyết toán tăng thì mức chi trả thù lao sẽ tăng tương ứng, nhưng mức chi tối đa không quá 20% mức tiền lương của VCQL.

#### **8. Tờ trình thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019**

Đại hội đã nghe bà Nguyễn Thị Thu Hoài Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày báo cáo tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

#### **9. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty CP Xi măng La Hiên VVMI**

Đại hội đã nghe Ông Trịnh Quốc Bình - Ủy viên HĐQT Công ty trình bày tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI.

#### **10. Tờ trình thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI**

Đại hội đã nghe Ông Hà Văn Chuyên - Ủy viên HĐQT Công ty trình bày tờ trình phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI.

#### **11. Tờ trình thông qua hợp đồng mua, bán hàng hóa với người có liên quan, hợp đồng lớn của Công ty để phục vụ SXKD năm 2019**

Đại hội đã nghe Ông Đỗ Huy Hùng - Chủ tịch HĐQT trình bày tờ trình thông qua hợp đồng mua, bán hàng hóa với người có liên quan của Công ty để phục vụ SXKD năm 2019.

### **VI. Thảo luận thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội:**

#### **• Báo cáo của Giám Đốc Công ty về kết quả hoạt động SXKD năm 2018 kế hoạch SXKD năm 2019**

##### **Thảo luận:**

##### **\* Ý kiến cổ đông (STT 36):**

- Công ty lập kế hoạch thực hiện năm 2019 khiêm tốn, đề nghị phấn đấu hơn nữa để nâng cao lợi nhuận, cổ tức lên.

- Lộ trình tái cơ cấu lao động Công ty còn chậm, cần có chính sách chủ động để tái cơ cấu lao động hợp lý hơn. Cần đẩy lịch tái cơ cấu lao động đến năm 2020.

- Cần nhắc đầu tư các dự án đầu tư như Hệ thống quan trắc khí thải tự động.

- Chi phí NVL/SP tiêu thụ trong các năm tới cần hợp lý hơn.

##### **\* Trả lời ý kiến: Ông Nguyễn Văn Dũng - Đoàn chủ tịch Đại hội:**

- Công ty cổ phần xi măng La Hiên là Công ty cổ phần vẫn thuộc diện Nhà nước chi phối, trong công tác tái cơ cấu phải có tính nhân văn. Công ty cũng sẽ quyết tâm để đưa ra lộ trình tái cơ cấu đến năm 2020.

##### **\* Ý kiến cổ đông (STT 31):**

- Tái cơ cấu lao động trong công ty chưa hợp lý. Công ty nên vận dụng Nghị định 113/2018/NĐ-CP để điều chỉnh cho hợp lý.

- Dự án đầu tư: Cân cấp than năm 2018 đã đưa vào kế hoạch, năm 2019 vẫn đưa tiếp có trùng không? Dự án máy đóng bao đầu tư sẽ giúp Công ty nâng cao hiệu quả SXKD?

##### **\* Trả lời ý kiến: Ông Nguyễn Văn Dũng - Đoàn chủ tịch đại hội:**

- Cơ cấu lao động theo từng vị trí lao động, Công ty sẽ xem xét tính toán cho hợp lý trong quá trình sản xuất.

- Dự án cân cấp than là dự án chuyển tiếp, dự án đóng bao tự động sẽ cải tạo môi trường làm việc và nâng cao năng suất hoạt động.

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

##### **Kết quả biểu quyết:**





- ✓ *Tán thành: 8.404.160 cổ phần, chiếm 88,22% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Ý kiến khác: 1.122.700 cổ phần, chiếm 11,78% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

**• Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019**

**Thảo luận:**

\* Ý kiến thảo luận: Không có

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

- ✓ *Tán thành: 8.763.360 cổ phần, chiếm 91,99% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Ý kiến khác: 763.500 cổ phần, chiếm 8,01% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

**• Báo cáo của Ban Kiểm Soát về hoạt động của Công ty năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019**

**Thảo luận:**

\* Ý kiến thảo luận: Không có

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

- ✓ *Tán thành: 8.786.360 cổ phần, chiếm 92,20% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Ý kiến khác: 743.500 cổ phần, chiếm 7,80% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua các tờ trình đã trình bày:

**• Bầu thay thế thành viên BKS Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI nhiệm kỳ III (2018-2023)**

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

- ✓ *Tán thành: 9.526.860 cổ phần, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

**• Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2018 Công ty CP Xi măng La Hiên VVMI**

**Thảo luận:**

\* Ý kiến thảo luận: Không có

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

- ✓ *Tán thành: 9.526.860 cổ phần, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*
- ✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

**• Phương án phân phối lợi nhuận, mức trả cổ tức năm 2018 Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI**

**Thảo luận:**

\* Ý kiến cổ đông (STT 36):

- Quỹ khen thưởng phúc lợi công ty cách tính chưa hợp lý. Đề nghị tính 10-15% lợi nhuận sau thuế.





Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: 9.152.060 cổ phần, chiếm 96,07% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH

+ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH

+ Ý kiến khác: 374.800 cổ phần, chiếm 3,93% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH

• **Quyết toán chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2019.**

**Thảo luận:**

\* Ý kiến cổ đông (STT 36):

- Đề nghị nâng mức thù lao cho HĐQT, BKS trong năm vì đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

\* Trả lời ý kiến: Ông Nguyễn Văn Dũng - Ủy viên HĐQT Giám đốc Công ty:

- Mức thù lao cho HĐQT, BKS công ty đã thực hiện theo quy định.

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: 9.526.860 cổ phần, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH

+ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH

+ Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH

• **Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019**

**Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI**

**Thảo luận:**

\* Ý kiến thảo luận: Không có

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: 9.526.860 cổ phần, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH

+ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH

+ Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH

• **Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI**

**Thảo luận:**

\* Ý kiến cổ đông STT (35):

Điều 15: Mục p khoản 2 điều 15 không dùng từ “người” sửa đổi là “đối tượng”

Điều 27: Mục f khoản 3 điều 27 đề nghị lấy theo nội dung hướng dẫn tại TT 95/2017

Điều 41: Xung đột lợi ích giữa các bên

\* Trả lời ý kiến: Ông Trịnh Quốc Bình - Đoàn chủ tịch Đại hội:

- Công ty là công ty cổ phần không có Ngân Sách. Về câu từ Công ty sẽ chỉnh sửa hợp lý

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

✓ Tán thành: 8.763.360 cổ phần, chiếm 91,99% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH

✓ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH

✓ Ý kiến khác: 763.500 cổ phần, chiếm 8,01% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH

• **Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI**

**Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI**

**Thảo luận:**





\* Ý kiến thảo luận: Không có

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 9.118.160 cổ phần, chiếm 95,71% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Ý kiến khác: 408.700 cổ phần, chiếm 4,29% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

• **Thông qua hợp đồng mua, bán hàng hóa với người có liên quan, hợp đồng giá trị trên 35% của Công ty để phục vụ SXKD năm 2019**

**Thảo luận:**

\* Ý kiến cổ đông (STT 34)

- Đề nghị thêm ý vào tờ trình hợp đồng mua, bán hàng hóa với người có liên quan là hàng quý ban điều hành có báo cáo cho BKS đầy đủ các thông tin về hợp đồng để giám sát theo dõi đúng Luật.

\* Trả lời ý kiến: Ông Đỗ Huy Hùng - Đoàn chủ tịch Đại hội:

- Đồng ý đưa nội dung trên vào tờ trình hợp đồng mua, bán hàng hóa với người có liên quan của Công ty.

\* Ý kiến cổ đông (STT 33)

- Công ty TNHH Phương Tuấn đấu thầu với giá trị hơn 17 tỷ. Xin công ty giải thích rõ hơn về hợp đồng này?

\* Trả lời ý kiến: Ông Nguyễn Văn Dũng - Đoàn chủ tịch Đại hội:

Sau khi thực hiện tái cơ cấu, Tập đoàn yêu cầu tái cơ cấu bộ phận ăn ca. Số lao động chấm dứt hợp đồng để cung cấp dịch vụ ăn ca Công ty TNHH Phương Tuấn thành lập trên nền tảng 24 lao động của Công ty chuyển sang. Hợp đồng này được thực hiện đấu thầu theo quy định của Luật đấu thầu và thời gian cung cấp dịch vụ là 03 năm.

\* Ý kiến cổ đông (STT 36)

- Có rất nhiều hợp đồng trên 500 triệu đồng Công ty không đấu thầu, nên đã tuân thủ theo quy định, quy trình đấu thầu hay không?

- Các hợp đồng thực hiện theo luật đấu thầu đăng tải trên báo nào, là những số nào. Công ty phải tuân thủ Luật quản lý vốn và Luật đấu thầu.

- Hợp đồng mua Clinker của Tân Quang và Quán Triều công ty cho biết giá mua, thời điểm mua.

- Các cổ đông nhóm 10% đề nghị sau 2 tuần Công ty gửi các hợp đồng của người liên quan đã thực hiện trong năm 2018.

- Công ty TNHH Thảo Quỳnh Anh và Hợp tác xã SX-DV Hoàng Thịnh Phát người liên quan là ai. Đề nghị công ty cung cấp 02 bản Hợp đồng này .

- Phê bình BKS, Ban điều hành trong việc thực hiện 02 hợp đồng, yêu cầu làm chuẩn không có sai sót trong thời gian tới.

- Công ty công bố đầy đủ thông tin người có liên quan theo quy định.

\* Trả lời ý kiến: Ông Nguyễn Văn Dũng - Đoàn chủ:

- Các dự án đầu tư đều được công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ kế hoạch đầu tư.

- Các mua sắm vật tư thực hiện theo quy chế mua sắm thường xuyên của Công ty, hình thức theo giá trị từng hợp đồng. Các đơn hàng có giá trị trên 2 tỷ chào giá rộng rãi thông tin được đăng tải trên trang Website của Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam. Đơn hàng giá trị dưới 2 tỷ chào giá cạnh tranh công ty gửi báo giá đến các nhà chào giá.

4500  
CỘNG  
HỘI  
MÃNG  
VŨ  
41.T



- Việc mua Clinker theo mùa vụ, giá mua Clinker theo giá bán thị trường, từng thời điểm. Trong quá trình sản xuất nếu thiếu Clinker thì công ty mua. Trong năm 2018 công ty đã mua trên 23.000 tấn Clinker, giá mua bình quân trước thuế là 659.000 đồng/tấn. Thời điểm mua vào đầu quý II và đầu quý IV.

- Giá bán xi măng của hợp đồng Hoàng Thịnh Phát, Thảo Quỳnh Anh giá bán tại công ty, vận chuyển theo quy định công ty, dư nợ cuối tháng phát sinh không quá 30% doanh thu mua hàng. Thực hiện đến cuối năm thì hợp đồng thanh toán hết công nợ.

\* Ý kiến cổ đông (STT 34)

Hiệu quả sản xuất xi măng năm 2018, khối lượng và giá trị mua Clinker, giá trị mua vỏ bao xi măng, vỏ bao chiếm tỷ lệ bao nhiêu, giá cả, số lượng?

\* Trả lời ý kiến: Ông Nguyễn Văn Dũng - Đoàn chủ tịch trả lời ý kiến của Cổ đông:

Vỏ bao xi măng chiếm tỷ lệ 11,4% trong sản phẩm, giá vỏ bao trước thuế là: 5.100 đồng/vỏ. Công ty thực hiện chào giá rộng rãi để lựa chọn 2-3 nhà cung cấp vỏ bao để chủ động trong sản xuất.

\* Ý kiến cổ đông STT (35):

- Trong 54 hợp đồng thấy có hình thức chào giá rút gọn là như thế nào? Công ty TNHH Vân Long đều chào giá rút gọn. Đề nghị Công ty giải thích

- Người có liên quan công bố thêm anh chị em râu, rể.... theo quy định

\* Trả lời ý kiến: Ông Nguyễn Văn Dũng - Đoàn chủ tịch:

- Công ty TNHH Vân Long là đơn vị sản xuất cơ khí, khi phát sinh trong quá trình sản xuất thì tiến hành chào giá.

\* Trả lời ý kiến: Ông Hà Văn Chuyên - thành viên HĐQT

Vật tư phục vụ sản xuất theo chào giá theo quy định của Tập đoàn, các dự án đầu tư tăng tài sản, vận chuyển theo luật đấu thầu.

**Thông qua hợp đồng bán than năm 2019 với Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam với số lượng: 92.000 tấn/năm và giá trị đã bao gồm thuế: 142.590,8 triệu đồng.**

Kết quả biểu quyết:

✓ Tán thành: 9.138.160 cổ phần, chiếm 95,92% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH

✓ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH

✓ Ý kiến khác: 388.700 cổ phần, chiếm 4,08% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH

#### **V. Thông qua biên bản, nghị quyết và bế mạc đại hội**

Ông Phạm Trung Hợp - Thư ký đại hội đọc dự thảo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

Kết quả biểu quyết thông qua toàn văn Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019:

✓ Tán thành: 8.404.160 cổ phần, chiếm 88,22% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH

✓ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH

✓ Ý kiến khác: 1.122.700 cổ phần, chiếm 11,78% tổng số CP Tham gia biểu quyết tại ĐH

Ông Phạm Trung Hợp - Thư ký đại hội đọc dự thảo biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kết quả biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2019:

✓ Tán thành: 8.404.160 cổ phần, chiếm 88,22% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH

✓ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH

✓ Ý kiến khác: 1.122.700 cổ phần, chiếm 11,78% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH

Biên bản này được thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực đã được đọc trước Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100%;

Ông Đỗ Huy Hùng chủ tọa phát biểu cảm ơn và bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI kết thúc vào hồi 14 giờ 05 phút cùng ngày.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Phạm Trung Hợp**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Đỗ Huy Hùng**



**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG****Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019  
Công ty cổ phần xi măng La Hiên - VVMI**

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN			SỐ CMND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	KÝ XÁC NHẬN	HỌ VÀ TÊN
		SL CP THAM DỰ	VỐN CP NN	TỔNG CỘNG					
1	Đỗ Huy Hùng		5.138.300	5.138.300	022062000339	14/3/2016	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư		Đỗ Huy Hùng
2	Nguyễn Văn Dũng	735.100		735.100	090656946	20/7/2007	CA Thái nguyên		Nguyễn Văn Dũng
3	Lê Thị Thu Hiền	691.050		691.050	090656943	19/05/2004	CA Thái nguyên		Lê Thị Thu Hiền
4	Lê Bá Chúc	20.200		20.200	090590490	05/10/2015	CA Thái nguyên		Lê Bá Chúc
5	Nguyễn Anh Tuấn	2.600		2.600	090705808	06/3/2016	CA Thái nguyên		Nguyễn Anh Tuấn
6	Vũ Ngọc Bách	5.300		5.300	090594380	30/06/2014	CA Thái nguyên		Vũ Ngọc Bách
7	Phạm Mạnh Tiến	158.000		158.000	090594547	28/5/2015	CA Thái nguyên		Phạm Mạnh Tiến
8	Nguyễn Văn Hóa	6.500		6.500	090663369	15/09/05	CA Thái nguyên		Nguyễn Văn Hóa
9	Nguyễn Xuân Hậu	21.300		21.300	090492407	26/9/2009	CA Thái nguyên		Nguyễn Xuân Hậu
10	Nguyễn Văn Hương	39.500		39.500	091061000019	27/8/2015	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư		Nguyễn Văn Hương
11	Nguyễn Quang Lâm	12.510		12.510	090705854 <sup>13</sup>	03/3/2012	CA Thái nguyên		Nguyễn Quang Lâm



STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN			SỐ CMND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	KÝ XÁC NHẬN	HỌ VÀ TÊN
		SL CP THAM DỰ	VỐN CP NN	TỔNG CỘNG					
12	Lê Xuân Tình	13.900		13.900	090645927	CA Thái nguyên		Lê Xuân Tình	
13	Nguyễn Thạc Cương	5.200		5.200	090508651	CA Thái nguyên		Nguyễn Thạc Cương	
14	Hà Quang Tiến	9.900		9.900	091576396	CA Thái nguyên		Hà Quang Tiến	
15	Đỗ Văn Nghị	26.400		26.400	091681366	CA Thái nguyên		Đỗ Văn Nghị	
16	Hồ Ngọc Long	36.200		36.200	090678266	CA Thái nguyên		Hồ Ngọc Long	
17	Nguyễn Thanh Trường	18.800		18.800	090508515	CA Thái nguyên		Nguyễn Thanh Trường	
18	Vũ Mạnh Hải	2.200		2.200	090756700	CA Thái nguyên		Vũ Mạnh Hải	
19	Phạm Trung Hợp	10.600		10.600	090679288	CA Thái Nguyên		Phạm Trung Hợp	
20	Trịnh Thị Bình	26.500		26.500	090699725	CA Thái Nguyên		Trịnh Thị Bình	
21	Tổng Thanh Sơn	1.500		1.500	090684986	CA Thái nguyên		Tổng Thanh Sơn	
22	Nguyễn Văn Vượng	2.000		2.000	091098411	CA Thái nguyên		Nguyễn Văn Vượng	
23	Nguyễn Thị Việt Hoa	111.300		111.300	090705878	CA Thái nguyên		Nguyễn Thị Việt Hoa	
24	Nguyễn Thị Hằng	2.900		2.900	090896428	CA Thái nguyên		Nguyễn Thị Hằng	
25	Cao Cảnh Dũng	5.800		5.800	090762414	CA Thái nguyên		Cao Cảnh Dũng	
26	Tăng Thị Hồng Hạnh	36.500		36.500	090852332	CA Thái nguyên		Tăng Thị Hồng Hạnh	
27	Nông Duy Hiệp	900		900	090865712	CA Thái nguyên		Nông Duy Hiệp	
28	Nguyễn Hoàng Long	2.000		2.000	090691942	CA Thái nguyên		Nguyễn Hoàng Long	



*Danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông ngày 14/10/2019*

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN			SỐ CMIND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	KÝ XÁC NHẬN	HỌ VÀ TÊN
		SL CP THAM DỰ	VỐN CP NN	TỔNG CỘNG					
29	Đỗ Huy Bình	35.000		35.000	090564025	08/02/2012	CA Thái nguyên		Đỗ Huy Bình
30	Hà Văn Chuyên	30.200		30.200	090763793	23/11/2012	CA Thái nguyên		Hà Văn Chuyên
31	Đông Quang Lực	1.096.000		1.096.000	090526845	20/04/2016	CA Thái nguyên		Đông Quang Lực
32	Trịnh Quốc Bình	100.000		100.000	001082020833	17/02/2017	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư		Trịnh Quốc Bình
33	Nguyễn Văn Tín	388.700		388.700	017379992	17/01/2012	CA Hà Nội		Ng. V. Tín
34	Phạm Anh Vũ	359.200		359.200	001083032307	06/11/2018	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư		Phạm Anh Vũ
35	Nguyễn Huy An	20.000		20.000	013339998	01/12/2010	CA Hà Nội		
36	Phí Long	354.800		354.800	012256718	31/12/2013	CA Hà Nội		Phí Long
	<b>TỔNG CỘNG:</b>	<b>4.388.560</b>	<b>5.138.300</b>	<b>9.526.860</b>					

Bằng chữ: Chín triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm sáu mươi cổ phần.

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018  
VÀ NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

**Kính thưa Quý vị Cổ đông và Quý vị đại biểu**

Thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 09/NQ-DHĐCD, ngày 05/04/2018, quyết định của HĐQT Công ty số 010/QĐ-HĐQT, ngày 05/04/2018 về việc giao kế hoạch SXKD năm 2018 cho Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI. Tôi xin trình bày Báo cáo về kết quả SXKD năm 2018 của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI cụ thể như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT  
TÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018**

**1/ Đặc điểm tình hình**

**1- Thuận lợi**

Sự quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng quản trị Công ty, sự đoàn kết nhất trí cao trong chỉ đạo điều hành của cán bộ và tập thể người lao động đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công ty hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2018.

**2- Khó khăn**

Năm 2018 tiếp tục là năm chịu áp lực cạnh tranh sản phẩm xi măng tại thị trường nội địa rất khốc liệt, do tình trạng cung vượt cầu lớn. Tính đến hết năm 2018 tổng công suất toàn ngành công nghiệp xi măng Việt Nam khoảng 98 triệu tấn, trong khi đó nhu cầu tiêu thụ nội địa năm 2018 đạt 65 triệu tấn/năm, xuất khẩu đạt 31 triệu tấn/ năm, dư thừa là 2 triệu tấn.

Về thiết bị sản xuất: 02 dây chuyền thiết bị sản xuất xi măng lò quay sau nhiều năm hoạt động (DC1 từ 2005 và DC2 từ 2010) đã xuống cấp thường xảy ra sự cố, thiết bị phải sửa chữa thay thế nhiều ảnh hưởng tới thời gian huy động thiết bị, tăng chi phí sửa chữa.

Do 02 dây chuyền sản xuất xi măng lò quay có công suất nhỏ nên năng suất lao động thấp, số lượng lao động lớn so với các đơn vị có cùng công suất sản phẩm.



## II/ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2018

S T T	Chỉ tiêu	Đ V T	TH năm 2017	KH năm 2018	TH năm 2018	% TH 2018 2017	% TH KH
<b>A</b>	<b>Chỉ tiêu hiện vật</b>						
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>	<b>Tấn</b>	<b>733.744,66</b>	<b>680.000,00</b>	<b>771.715,03</b>	<b>105,17</b>	<b>113,49</b>
1	Xi măng	..	704.731,45	656.000,00	763.349,52	108,32	116,36
2	Clinker thương phẩm	..	29.013,21	24.000,00	8.365,51	28,83	34,86
<b>II</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	<b>..</b>	<b>729.892,66</b>	<b>680.000</b>	<b>806.636,89</b>	<b>110,51</b>	<b>118,62</b>
1	Xi măng	..	700.879,45	656.000	774.897,40	110,56	118,12
2	Clinker thương phẩm	..	29.013,21	24.000	31.739,49	109,40	132,25
<b>B</b>	<b>Doanh thu, Thu nhập khác</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>653.811,25</b>	<b>572.974,68</b>	<b>723.539,89</b>	<b>110,66</b>	<b>126,28</b>
1	Xi măng	Tr.đ	625.105,72	555.370,90	695.338,39	111,24	125,20
2	Clinker thương phẩm	Tr.đ	16.270,78	13.797,00	19.212,98	118,08	139,25
3	Doanh thu, TN khác	Tr.đ	12.434,75	3.806,78	8.988,52	72,29	236,12
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>35.034,63</b>	<b>25.000,00</b>	<b>39.132,13</b>	<b>111,70</b>	<b>156,53</b>
<b>D</b>	<b>Cổ tức (dự kiến)</b>	<b>%</b>	<b>15%</b>	<b>12%</b>	<b>17%</b>	<b>113,33</b>	<b>141,67</b>
<b>G</b>	<b>Nộp NS nhà nước</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>39.117,50</b>	<b>26.000,00</b>	<b>24.128,22</b>	<b>61,68</b>	<b>92,80</b>
<b>E</b>	<b>Lao động và thu nhập</b>						
1	Lao động định mức	Người	760	700	700	92,11	100,00
2	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	8.040,730	7.250,000	9.363,559	116,43	129,13

## III/ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018 kinh tế thế giới đã có những tín hiệu tích cực, kinh tế trong nước có nhiều chuyển biến. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; xuất khẩu tăng mạnh và xuất siêu, khu vực công nghiệp phục hồi rõ nét, trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế.

Đối với Công ty cổ phần xi măng La Hiên cũng đã tận dụng được cơ hội đó và đã tích cực triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, ngay từ những tháng đầu năm Ban lãnh đạo Công ty luôn nỗ lực bám sát các chỉ tiêu kế hoạch để thực hiện điều hành sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt 806.515 tấn/KH 680.000 tấn = 118,62% kế hoạch giao, doanh thu tiêu thụ sản phẩm và thu nhập khác thực hiện đạt 723.539 trđ/KH 572.974 trđ = 126,28% kế hoạch giao. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 39.132 /KH 25.000 tr đồng = 156,53% kế hoạch giao, sản xuất đảm bảo an toàn.

Có thể nói Công ty cổ phần xi măng La Hiên đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018, sản xuất được duy trì ổn định và đang trên đà tăng trưởng; việc làm và đời sống của người lao động được quan tâm; lợi ích của các cổ đông được đảm bảo.

### **1- Những tiến bộ Công ty đã đạt được**

Đứng trước những thách thức và những biến động của thị trường, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã hết sức cố gắng để bám sát tình hình thị trường nhằm kịp thời đưa ra những quyết sách điều chỉnh cho phù hợp, giảm thiểu những thiệt hại cho Công ty.

Năm 2018 ban lãnh đạo điều hành công ty đã phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn và các tổ chức đoàn thể, triển khai nhiệm vụ kế hoạch và phát động thi đua tới từng phòng ban, phân xưởng, tổ đội sản xuất, sự đoàn kết để vượt qua khó khăn trong lao động sản xuất của đội ngũ công nhân, cán bộ trong Công ty đã tạo nên không khí thi đua, thúc đẩy hoàn thành tốt công việc được. và kết quả được thể hiện rõ nét ở các mặt chủ yếu sau:

#### ***\* Công tác tiêu thụ sản phẩm và mở rộng thị trường:***

Công tác tiêu thụ sản phẩm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty, do vậy Công ty rất quan tâm và đầu tư các nguồn lực để đảm bảo chất lượng sản phẩm, giữ vững thị trường hiện có, tìm kiếm và phát triển thêm thị trường mới. Thành công của công tác thị trường năm 2018 là Công ty đã tăng được cơ cấu sản phẩm xi măng bao có giá bán cao, giảm cơ cấu sản phẩm xi măng bột, clinker giá bán thấp tăng hiệu quả kinh doanh năm 2018.

Lãnh đạo Công ty rất sát sao trong công tác chỉ đạo, bám sát những biến động của thị trường, giá cả, phân tích khách hàng, đánh giá các đối tượng cạnh tranh, thường xuyên nắm bắt thông tin về nhu cầu của khách hàng đưa ra các giải pháp thích hợp để tăng sản lượng xi măng bán vào các thị trường có giá bán cao.

Công ty đã tổ chức tốt mạng lưới tiếp thị, phân công chi tiết các khu vực quản lý, nắm bắt tình hình thị trường cũng như khả năng thanh toán của khách hàng để có biện pháp bán hàng và thu hồi công nợ kịp thời, hàng tháng Công ty thực hiện đầy đủ việc đối chiếu công nợ với khách hàng, đôn đốc việc thu hồi công nợ.

#### ***\* Công tác kỹ thuật công nghệ và cơ điện và điều hành sản xuất:***

Công tác kiểm tra sản phẩm trong dây chuyền được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của tiêu chuẩn cơ sở và đảm bảo số liệu có độ chính xác tin cậy cung cấp cho các bộ phận liên quan góp phần phát hiện, xử lý và có biện pháp khắc phục - phòng ngừa sản phẩm không phù hợp. Sản phẩm đầu ra với chất lượng xi măng xuất kho luôn đạt 100% theo tiêu chuẩn Việt Nam.



Công tác điều độ sản xuất được thực hiện nhịp nhàng, tháo gỡ kịp thời những vướng mắc trong sản xuất duy trì hai dây chuyền sản xuất hoạt động liên tục ổn định. Khâu điều độ quy hoạch kho bãi nguyên vật liệu tận dụng điều kiện kho bãi linh hoạt nên đã bảo quản tốt nguyên vật liệu, tiết kiệm chi phí vận chuyển. Cân đối sản lượng tồn kho, kiểm soát chặt chẽ thiết bị phải dừng hoạt động vào giờ cao điểm và chủ yếu hoạt động vào giờ thấp điểm tiết kiệm chi phí điện năng, giảm giá thành sản phẩm.

Công tác cơ điện đã quan tâm quản lý tốt hồ sơ thiết bị, quy trình vận hành, quy trình an toàn cho thiết bị lập biện pháp và tổ chức thực hiện sửa chữa khắc phục sự cố thiết bị dây chuyền đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn. Tổ chức bảo dưỡng định kỳ thiết bị dây chuyền sản xuất theo kế hoạch để duy trì tình trạng kỹ thuật phòng ngừa sự cố để tăng thời gian huy động của thiết bị.

**\* Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật:**

Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa trong sản xuất là vấn đề luôn được quan tâm. Năm 2018 các tập thể và các cá nhân người lao động đã có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật thiết thực có giá trị và làm lợi cho Công ty nhiều tỷ đồng và cải thiện môi trường làm việc trong Công ty.

**\* Công tác khoán quản trị chi phí SXKD:**

Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu, giải pháp điều hành thực hiện kế hoạch để chỉ đạo điều hành, thực hiện chương trình tiết kiệm chống lãng phí năm 2018 với các nhóm giải pháp tích cực. Thành lập ban chỉ đạo, ban hành chương trình hành động tiết kiệm chống lãng phí năm 2018 kèm theo các nhóm giải pháp điều hành, và nghiệm thu kết quả thực hiện với các chỉ tiêu cụ thể.

Công tác vật tư: Tích cực tìm nguồn hàng vật tư nguyên vật liệu sản xuất trong nước đảm bảo chất lượng, giá cả cạnh tranh để phục vụ sản xuất. Thực hiện tốt công tác đấu thầu, chào hàng cạnh tranh mua sắm hàng hóa đảm bảo chất lượng, đúng quy chế. Công tác quản lý kho tàng, xuất nhập, vật tư an toàn đúng pháp luật. Dự trữ vật tư hợp lý hiệu quả. Số dư hàng tồn kho vật liệu cuối kỳ đạt hệ số tồn kho <4% theo quy định của Tập đoàn TKV và Tổng công ty.

**\* Công tác quản lý kế toán, tài chính:**

Hoạt động kế toán tài chính của Công ty đã thực hiện tốt chức năng tổ chức công tác hạch toán các nghiệp vụ phát sinh tại Công ty. Phục vụ kịp thời các yêu cầu về vốn của các bộ phận theo đúng chế độ quy định. Đồng thời cũng làm tốt công tác tham mưu cho Giám đốc trong hoạt động tài chính, góp phần điều tiết và sử dụng đồng vốn của Công ty một cách an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Quản lý tốt tiền vốn, tài sản của Công ty; nguồn vốn được bảo toàn và tăng trưởng, sử dụng đồng vốn linh hoạt, tiết kiệm tốt chi phí tài chính góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, cải thiện hệ số nợ phải trả trên vốn chủ, hệ



số khả năng thanh toán và công nợ phải thu của khách hàng đạt vượt mức kế hoạch Tổng công ty giao.

**\* Công tác Tổ chức nhân sự và Lao động tiền lương:**

Phòng Tổ chức lao động đã tích cực tham mưu cho Giám đốc phương án Tái cơ cấu lao động năm 2018 và lộ trình đến năm 2020 theo hướng giảm đầu mối quản lý, giảm lao động gián tiếp, lao động phục vụ, phụ trợ rà soát xây dựng định mức, định biên tiên tiến cho các khâu sản xuất trong dây chuyền sản xuất chính.

Công tác tiền lương đã tổ chức quản lý và phân phối tiền lương, tiền công cho người lao động an toàn thỏa đáng đúng nguyên tắc, kiểm tra kiểm soát chặt chẽ không có vi phạm trong phân phối thu nhập đối với người lao động. Giải quyết các chế độ BHXH, TN, YT, KPCĐ cho người LD trong Công ty đầy đủ đúng pháp luật. Công tác khen thưởng, kỷ luật thực hiện tốt theo đúng các quy định của Công ty.

**\* Các phân xưởng sản xuất:**

Các phân xưởng trong năm nhìn chung đã chủ động trong công việc dựa trên kế hoạch được giao và các chỉ tiêu đã giao khoán. Nhìn chung các phân xưởng sản xuất và phục vụ cơ điện đã phát huy tính tự chủ, sáng tạo trong sản xuất phối hợp nhịp nhàng thực hiện nhiệm vụ được giao.

**\* Công tác an toàn bảo hộ lao động:**

Công tác ATBHLĐ năm 2018 luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm chỉ đạo sâu sát và thường xuyên. Hội đồng BHLĐ của Công ty đã tham mưu tư vấn tích cực cho Công ty về công tác AT-VSLĐ. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát những công việc, những nơi có nhiều nguy cơ gây ra TNLĐ, đề xuất được nhiều biện pháp phòng ngừa TNLĐ, bệnh nghề nghiệp. Tuyên truyền giáo dục, huấn luyện về BHLĐ: Công việc này được thực hiện thường xuyên, kết hợp áp dụng qui chế thưởng phạt trong công tác AT-BHLĐ để tăng thêm hiệu quả.

## **2- Tình hình tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VNĐ) và đã phản ánh đúng, trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

- Trích khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao thực hiện theo quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định .



- Thanh toán cho người bán đúng hợp đồng, các khoản gốc, lãi vay đến hạn trong năm đều đã được Công ty thanh toán đầy đủ, đúng và trước kỳ hạn.

- Trích lập các quỹ theo Luật định: Việc trích lập các quỹ và việc sử dụng các quỹ trong năm do HĐQT Công ty quyết định trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

## 2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	% tăng giảm
I	Tài sản ngắn hạn	42.490.135.088	46.396.903.625	9,19 %
II	Tài sản dài hạn	356.625.259.516	301.181.636.256	-15,55%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>399.115.394.604</b>	<b>347.578.539.881</b>	<b>-12,91%</b>

### \* Tình hình công nợ phải thu:

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	% tăng giảm
1	Phải thu ngắn hạn từ khách hàng	21.007.960.727	29.654.547.271	41,16%
2	Trả trước cho người bán	1.035.927.348	711.304.071	-31,34%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	990.495.954	1.093.126.548	10,36%
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.334.291.433)	(1.265.953.027)	-5,12%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>21.700.092.596</b>	<b>30.193.024.863</b>	<b>39,14%</b>

### \* Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	25,24	39,04
2	Vòng quay khoản phải thu	“	15,43	14,43
3	Vòng quay vốn lưu động	“	9,57	10,54
4	Vòng quay tài sản dài hạn	“	1,82	2,39
5	Vòng quay tổng tài sản	“	1,63	2,07

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018
6	Tỷ suất Lợi nhuận/Tổng TS (ROA)	%	7,01	8,97
7	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH (ROE)	%	18,31	19,05

Trong năm Công ty đã phát huy tối đa việc sử dụng tài sản và tiền vốn nhằm đạt được những lợi ích cao nhất. Tính đến thời điểm 31/12/2018 giá trị tổng tài sản của Công ty giảm 12,91% so với thời điểm 31/12/2017 chủ yếu do trích khấu hao TSCĐ.

Đối với các khoản công nợ phải thu đều được đối chiếu xác nhận với khách hàng đầy đủ và đây cũng là khoản nợ luân chuyển trong thời hạn cho phép.

Tài sản của Công ty được sử dụng tốt, các chỉ tiêu sử dụng tài sản điều được nâng cao hơn so với năm trước.

## 2.2. Tình hình nợ phải trả

\* Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	% tăng giảm
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>220.345.387.856</b>	<b>153.583.822.998</b>	<b>-30,3%</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	36.108.090.988	35.659.631.184	-1,24%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	564.044.055	531.542.166	-5,76%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.710.258.656	17.830.329.659	165,72%
4	Phải trả người lao động	25.415.378.305	24.609.002.699	-3,17%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	4.125.611.885	4.112.161.380	-0,33%
6	Phải trả ngắn hạn khác	1.391.546.107	1.987.609.718	42,83%
+	<i>Tiền cổ tức phải trả</i>	<i>230.583.750</i>	<i>273.412.313</i>	<i>18,57%</i>
+	<i>Các khoản phải trả khác</i>	<i>1.160.962.357</i>	<i>1.714.197.405</i>	<i>47,65%</i>
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	141.327.440.950	64.237.934.288	-54,55%
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.703.016.910	4.615.611.904	-1,86%
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>25.999.401.095</b>	<b>30.223.102.031</b>	<b>16,25%</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	25.618.049.191	29.798.494.667	16,32%
2	Dự phòng phải trả dài hạn	381.351.904	424.607.364	11,34%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>246.344.788.951</b>	<b>183.806.925.029</b>	<b>-25,39%</b>



Đối với thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước do có chính sách được chậm trả khi ngân sách còn có nợ tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật thuế, do vậy số tiền thuế và các khoản phải nộp Nhà nước cũng nằm trong số tiền mà ngân sách còn nợ Công ty.

Vay tài chính dài hạn giảm do Công ty trả nợ theo kỳ hạn thanh toán với tổ chức tín dụng.

*\* Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:*

Công ty không có khoản nợ phải trả xấu, các khoản nợ phải trả đều được kiểm soát và thanh toán đầy đủ, đúng hạn.

Lãi suất vay vốn trong năm từ các tổ chức tín dụng được duy trì ở mức tương đối ổn định.

### **3- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Năm 2018 Công ty đã sắp xếp lại cơ cấu tổ chức một số đơn vị như sau:

Đổi tên Phân xưởng Lò quay 1 thành Phân xưởng Clinker 1; Đổi tên Phân xưởng Lò 2 thành Phân xưởng Clinker 2.

Giải thể Phân xưởng vận tải chuyên giao toàn bộ nhiệm vụ sang Phân xưởng Cơ điện.

Giải thể Phân xưởng cấp liệu chuyên giao nhiệm vụ nghiền xi măng 55t/h, nghiền xi măng 110t/h, Trạm điện, bơm nước, nén khí sang Phân xưởng Clinker 1. Chuyển giao các nhiệm vụ còn lại sang phân xưởng Clinker 2.; đã giám được 02 đầu mối quản lý.

Tiết giảm lao động tuyệt đối do định biên lại lao động kể từ đầu năm đến thời điểm hiện nay tổng số lao động đến 31/12/2018 tổng số lao động còn 609 người.

### **4- Kế hoạch phát triển trong thời gian tới.**

- Duy trì sản xuất ổn định, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường quản trị chi phí với mô hình phù hợp, tiết kiệm chi phí, nâng cao thời gian huy động, năng suất thiết bị, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, bền vững.

- Tiếp tục công tác mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm: Bám sát những diễn biến của thị trường để điều chỉnh chính sách kịp thời phù hợp, giữ thị trường truyền thống nhất là thị trường tiêu thụ trong tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh lân cận.

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ mới nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tiết kiệm nhiên liệu, điện năng giảm chi phí sản xuất kinh doanh, nâng cao mức độ an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Thực hiện tái cơ cấu sản xuất kinh doanh, biến những khó khăn thách thức thành cơ hội và động cơ cho đầu tư phát triển và tái cơ cấu lao động.

- Tạo điều kiện cho các Cổ đông thực sự là người làm chủ doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi của cổ đông; cải tiến, thiết lập phương thức quản lý tiên tiến, tạo động lực thúc đẩy công ty sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Kịch bản toàn bộ máy theo hướng tinh, gọn và chất lượng, tăng cường bộ phận khai thác thị trường, tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên vật liệu đảm bảo chất lượng và ổn định.

## PHẦN THỨ HAI NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NĂM 2019

### I/ Đặc điểm tình hình

Năm 2019 kinh tế nước ta tiếp tục hội nhập sâu rộng và phải cạnh tranh gay gắt hơn. Bối cảnh quốc tế và tình hình trong nước tạo ra nhiều cơ hội, thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực phấn đấu cao nhất để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ.

Năm 2019 dự báo thị trường tiêu thụ xi măng vẫn cạnh tranh khốc liệt, giá bán sản phẩm giảm mạnh, khó khăn và thách thức đối với Công ty còn lớn. Tình hình đó sẽ tác động trực tiếp ảnh hưởng tới hoạt động SXKD của Công ty.

Đánh giá được những thuận lợi, khó khăn trên HDQT, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh và một số định hướng cần tiếp tục phải được thực hiện trong năm 2019 như sau:

### 1- Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Chỉ tiêu hiện vật</b>			
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>	<b>Tấn</b>	<b>720.000</b>	
1	Xi măng	..	695.000	
2	Clinker thương phẩm	..	25.000	
<b>II</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	<b>“</b>	<b>720.000</b>	
1	Xi măng	..	695.000	
2	Clinker thương phẩm	..	25.000	
<b>B</b>	<b>Doanh thu, Thu nhập khác</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>632.995,77</b>	
1	Xi măng	Tr.đ	617.020,70	
2	Clinker thương phẩm	Tr.đ	15.975,07	



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Ghi chú
C	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	35.000,00	
D	Cổ tức	%	12,00	
G	Nộp NS nhà nước	Tr.đ	32.184,00	
E	Lao động và tiền lương			
1	Lao động định mức	Người	685	
2	Tiền lương bình quân	d/ng/thg	8.686.131	

## 2- Công tác đầu tư xây dựng:

Mục tiêu của công tác đầu tư xây dựng của Công ty là huy động và sử dụng có hiệu quả cao nhất các nguồn vốn đầu tư, khai thác tối đa các nguồn lực để đầu tư hiệu quả. Đầu tư theo kế hoạch, thiết kế được duyệt đảm bảo cho dự án công trình bền vững, an toàn và hiệu quả, bảo vệ môi trường sinh thái. Thực hiện các bước công việc từ chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, đưa dự án vào khai thác sử dụng phải tuân thủ đúng pháp luật và các quy định hiện hành của nhà nước.

Kế hoạch ĐTXD năm 2019: Tổng giá trị đầu tư ước tính: **36.316** triệu đồng bao gồm các hạng mục, dự án chủ yếu như sau :

ST T	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (Tr.đ)
<b>I</b>	<b>Công trình chuyển tiếp:</b>			<b>26.184</b>
1	Trạm biến áp 400 KVA và đường điện	HT	1	2.364
2	Hệ thống cân cấp than cho DC xi măng lò quay II	HT	1	11.181
3	Đầu tư HT quan trắc môi trường tự động	HT	1	13.639
<b>II</b>	<b>Công trình khởi công mới:</b>			<b>6000</b>
1	Dự án Hệ thống máy đóng bao tự động	Cái	1	6000
<b>III</b>	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>			<b>1.332</b>
1	Lập dự án cải tạo dây chuyền lò quay số II	Cái	1	1.132
2	Lập báo cáo KTKT hệ thống cung cấp nước công nghiệp tuần hoàn ( 02 bể nước công nghiệp, mỗi bể 1.500m <sup>3</sup> )	Bể	02	200
<b>III</b>	<b>Dự phòng</b>			<b>2.800</b>
1	Hệ thống cung cấp nước công nghiệp tuần hoàn ( 02 bể nước công nghiệp, mỗi bể 1.500m <sup>3</sup> )	Bể	02	2.800
	<b>Tổng cộng</b>			<b>36.316</b>

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 của Giám đốc Công ty Cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

Giám đốc Công ty cổ phần xi măng La Hiên xin kính trình đại hội.

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



**Nguyễn Văn Dũng**



**BÁO CÁO  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi:**

Trong năm 2018 nền kinh tế cả nước đã có dấu hiệu khởi sắc, nhiều dự án đầu tư xây dựng, đặc biệt là các dự án bất động sản và cơ sở hạ tầng, giao thông đã được triển khai xây dựng trở lại. Tình hình tiêu thụ xi măng, clinker ở cả thị trường nội địa và xuất khẩu đều đạt kết quả ấn tượng, đây là con số tiêu thụ cao nhất từ trước đến nay của ngành xi măng với tổng sản lượng lên tới 96,73 triệu tấn, trong đó, xuất khẩu trên 31,65 triệu tấn, tiêu thụ nội địa là 65,08 triệu tấn. Lượng tồn kho sản phẩm xi măng cả nước trong năm 2018 chỉ còn khoảng 1,7 triệu tấn tương đương từ 10-12 ngày sản xuất, chủ yếu là clinker.

Ưu thế về chất lượng sản phẩm và thương hiệu xi măng La Hiên trên 23 năm vẫn được duy trì và phát triển, uy tín sử dụng tại các tỉnh phía bắc, sản phẩm phù hợp với các công trình dân dụng nhất là sản phẩm xi măng PCB30 được nhiều người tin dùng do vậy cơ cấu sản lượng tiêu thụ xi măng bao bột PCB La Hiên năm sau cao hơn năm trước đã mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

**2. Khó khăn:**

Trong nước thì thị trường xi măng còn cạnh tranh rất khốc liệt do nhiều chủng loại sản phẩm xi măng được bán ra thị trường dẫn đến tình trạng cung vượt cầu.

Về thiết bị sản xuất: 02 dây chuyền thiết bị sản xuất xi măng lò quay sau nhiều năm hoạt động (DC1 từ 2005 và DC2 từ 2010) đã xuống cấp thường xảy ra sự cố, thiết bị phải sửa chữa thay thế nhiều ảnh hưởng tới thời gian huy động thiết bị, tăng chi phí sửa chữa.

Do 02 dây chuyền sản xuất xi măng lò quay có công suất nhỏ nên năng suất lao động thấp, số lượng lao động lớn so với các đơn vị có cùng công suất sản phẩm.

**II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT**

Trong năm 2018 HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao, các hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT. Hiệu quả hoạt của Công ty luôn duy trì tăng trưởng hàng năm, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính như doanh thu, lợi nhuận và cổ tức có mức tăng trưởng vượt bậc so với kế hoạch được Đại hội đồng

cổ đông thông qua, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển. Tất cả các hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI được thực hiện theo quy định của Điều lệ, các quy chế của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

### 1. Về công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT:

Các thành viên của Hội đồng quản trị Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm báo cáo tài chính gồm:

S TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ô. Đỗ Huy Hùng	Chủ tịch HĐQT- TP Quản lý vốn, Tổng công ty CN mỏ Việt Bắc	
2	Ô. Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty	
3	B. Lê Thị Thu Hiền	Ủy viên HĐQT – Kế toán trưởng Công ty	
4	Ô. Phạm Mạnh Tiến	Ủy viên HĐQT	Thành viên không điều hành (đến ngày 05/04/2018)
5	Ô. Trần Việt Cường	Ủy viên HĐQT	Thành viên độc lập (đến ngày 05/04/2018)
6	Ô. Hà Văn Chuyên	Ủy viên HĐQT	Thành viên độc lập (từ ngày 05/04/2018)
7	Ô. Trịnh Quốc Bình	Ủy viên HĐQT	Thành viên độc lập (từ ngày 05/04/2018)

Ngay sau Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III (2018 - 2023), HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI đã khẩn trương kiện toàn bộ máy quản lý điều hành, hoàn thiện các quy chế hoạt động và xây dựng cơ chế quản lý điều hành mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành của Công ty. HĐQT đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành mới nhiều quy chế như:

- Quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên
- Quy chế thi đua - Khen thưởng
- Quy chế quản lý công tác vật tư
- Quy chế quản lý đầu tư xây dựng
- Quy chế khoán quản trị sản xuất kinh doanh

Định kỳ hàng quý, HĐQT đã tổ chức các phiên họp để đưa ra các quyết nghị mang tính định hướng toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh để chỉ đạo Ban điều hành chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thông qua. Nội dung các cuộc họp của HĐQT đều được cụ thể hóa bằng các Biên bản và Nghị



quyết. Các thành viên Ban Kiểm soát cũng được mời tham gia và đóng góp ý kiến tại tất cả các phiên họp của HĐQT.

## **2. Về tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết sách lớn của HĐQT công ty năm 2018:**

Trong năm 2018, HĐQT đã triệu tập và tổ chức các Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm dưới hình thức họp trực tiếp. Việc triệu tập, tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông tuân thủ quy định pháp luật và điều lệ Công ty. Về cơ bản HĐQT đã quản lý, chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp, ban hành **12** Nghị quyết và **40** quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Những vấn đề chính, quan trọng nhất của Công ty được bàn thảo và quyết định tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2018 bao gồm:

- Hàng quý họp đánh giá, kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ quý của Hội đồng quản trị; đánh giá kiểm điểm những mặt làm được, làm tốt, những mặt chưa làm được, mặt còn hạn chế của cơ quan điều hành trong việc thực hiện nghị quyết của quý, nhận định thuận lợi, khó khăn từ chủ quan, khách quan để quyết định kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển sản xuất của Công ty cho quý kế hoạch tiếp theo.

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt và thể hiện rõ vai trò là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền và nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, thực hiện việc tổ chức quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

Ngoài các cuộc họp trên, HĐQT còn thường xuyên phối hợp với Ban giám đốc Công ty để nắm bắt kịp thời tình hình đầu tư, sản xuất, kinh doanh nhằm đề ra các giải pháp cấp thiết để hoạt động của Công ty không bị đình trệ, hoạt động có hiệu quả hơn trước những khó khăn bất ổn trong kinh tế của cả nước đặc biệt là những khó khăn trong ngành. Nhờ đó, năm 2018 Công ty hoàn thành toàn diện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận. Được nằm trong nhóm đơn vị sản xuất kinh doanh ổn định, sử dụng đồng vốn hợp lý có hiệu quả, có uy tín trên thị trường.

Chỉ đạo tốt việc ban hành các quy chế phục vụ cho công tác quản lý điều hành và đưa ra các chủ trương, định hướng cho hoạt động SXKD của Công ty.

Các nội dung nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều được Công ty thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên hàng năm và công bố thông tin theo quy định. Nội dung chi tiết, đề nghị Quý cổ đông tham khảo tại Báo cáo thường niên hàng năm của Công ty được đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty tại địa chỉ: [www.ximanglahien.com.vn](http://www.ximanglahien.com.vn)

## **3. Công tác giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý:**

Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thuộc diện HĐQT quản lý; hàng năm



HDQT đã thực hiện kiểm điểm đánh giá và xếp loại cán bộ quản lý kết quả cụ thể như sau:

Bảng xếp loại giám đốc điều hành và cán bộ quản lý năm 2018.

TT	Họ và Tên	Chức danh	Xếp loại năm 2018
1	Nguyễn Văn Dũng	Giám đốc	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2	Lê Bá Chúc	Phó giám đốc	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
3	Nguyễn Văn Tập	Phó giám đốc	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
4	Vũ Ngọc Bách	Phó giám đốc	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
5	Lê Thị thu Hiền	Kế toán trưởng	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Trong năm qua bộ máy điều hành đã bám sát nhiệm vụ theo nghị quyết các kỳ Đại hội đồng cổ đông thông qua tại các kỳ đại hội và các nghị quyết triển khai của HDQT nên đã điều hành và chỉ đạo các phòng ban; phân xướng thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nên đã đạt được kết quả doanh thu và lợi nhuận luôn đạt kế hoạch.

#### 4. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính đạt được:

Để thực hiện các nghị quyết của HDQT cơ quan điều hành đã đề ra các giải pháp phù hợp với thực tế sản xuất, tiêu thụ từng thời điểm, từng khu vực khác nhau. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD chính năm 2018 như bảng dưới đây:

##### 4.1. Thực hiện công tác SXKD năm 2018

T T	Tên chỉ tiêu	DVT	NQDHCD	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % TH/KH
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	680.000	806.637	118,62
	<i>Xi măng PCB 30</i>	"	<i>400.000</i>	<i>491.189</i>	
	<i>Xi măng PCB 40</i>	"	<i>256.000</i>	<i>283.709</i>	
	<i>Clanhke</i>	"	<i>24.000</i>	<i>31.739</i>	
2	Doanh thu	1000 đ	572.974.680	723.539.890	126,28
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1000 đ	25.000.000	39.132.130	156,53
4	Tỷ lệ trả cổ tức trên vốn điều lệ	%	12	17	141,67
5	Nộp ngân sách nhà nước	1000 đ	26.000.000	24.128.220	92,80
6	Lao động định mức	người	700	700	100,00
7	Tiền lương bình quân	đ/ng/tháng	7.250.000	9.363.559	129,13



#### 4.2. Thực hiện công tác ĐTXD năm 2018:

- Các dự án đã thực hiện và quyết toán năm 2018 với giá trị là: **6.895,14 triệu đồng**. Trong đó bao gồm các dự án như sau:

- + Nhà hóa nghiệm : 2.489,21 triệu đồng
- + Vận thăng phục vụ sản xuất dây chuyền 2 : 970,75 triệu đồng
- + Tuyến đường vào mỏ đá vôi Đồng Chuồng : 3.435,18 triệu đồng

- Các dự án đang thực hiện: Hệ thống quan trắc khí thải tự động đã thực hiện: 444,0 triệu đồng

#### 5. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS:

Nhằm đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, BKS đối với việc quản trị, điều hành quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong nhiệm kỳ qua Công ty đã chi trả tiền lương, thưởng, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm (bao gồm cả quyết toán lương, thưởng, thù lao năm 2017 và tạm ứng năm 2018) như sau:

*Bảng tổng hợp chi phí trả lương, thưởng, thù lao cho HĐQT, BKS*

Đvt: Tr.đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Các khoản khác	Tổng cộng
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>						<b>401,33</b>
1	Đỗ Huy Hùng	CT HĐQT		8,03	78,54	2,50	89,07
2	Nguyễn Văn Dũng	TV HĐQT			72,00		72,00
3	Lê Thị Thu Hiền	TV HĐQT			72,00		72,00
4	Phạm Mạnh Tiến	TV HĐQT đến 5/4/2018		9,63	36,00		45,63
5	Trần Việt Cường	TV HĐQT đến 5/4/2018		9,63	36,00		45,63
6	Hà Văn Chuyển	TV HĐQT từ 5/4/2018			36,00	2,50	38,50
7	Trịnh Quốc Bình	TV HĐQT từ 5/4/2018			36,00	2,50	38,50
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>						<b>426,46</b>
1	Nguyễn Thị Thu Hoài	Trưởng BKS	233,88	9,10		3,00	245,98
2	Nguyễn Xuân Hậu	UV BKS đến 5/4/2018		9,95	40,56	3,00	53,51

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Các khoản khác	Tổng cộng
3	Hồ Thị Huệ	UV BKS đến 5/4/2018		9,41	40,56		49,97
4	Hoàng Thị Thúy	UV BKS từ 5/4/2018			36,00	2,50	38,50
5	Lê Thị Hồng Cẩm	UV BKS từ 5/4/2018			36,00	2,50	38,50
<b>III</b>	<b>Viên chức quản lý</b>						<b>839,87</b>
1	Nguyễn Văn Dũng	Giám đốc	403,64	61,06		4,00	468,70
2	Lê Thị Thu Hiền	Kế toán trưởng	319,70	48,47		3,00	371,17
	<b>Tổng cộng (I-III)</b>						<b>1.667,66</b>

### III- KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2019:

Chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI trong năm 2019 vẫn duy trì mục tiêu “ Tăng cao sản lượng tiêu thụ sản phẩm. Làm chủ công nghệ mới, khai thác tối đa công suất tối đa của hai dây chuyền sản xuất ổn định và hiệu quả. Sản xuất an toàn đi đôi với bảo vệ môi trường, không ngừng nâng cao chất lượng, hạ giá thành tăng sức cạnh tranh sản phẩm. Xây dựng Công ty phát triển bền vững”

Đánh giá được những khó khăn trên HĐQT Công ty đã đề ra kế hoạch SXKD và một số định hướng cần tiếp tục phải được thực hiện trong năm 2019 như sau:

#### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019:

##### 1.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Ghi chú
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	720.000	
2	Doanh thu	1000 đ	632.995.770	
3	Nộp NS nhà nước	1000 đ	32.184.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	1000 đ	35.000.000	
5	Trả lãi cổ tức	%	12	
6	Lao động bình quân	Người	685	
7	Thu nhập bình quân	Đồng/ng/tháng	8.686.131	

##### 1.2 Kế hoạch ĐTXD năm 2019:

\* Dự án thực hiện trong năm 2019 với giá trị là: **36,316 tỷ đồng** bao gồm:



- Dự án đầu tư xây dựng mỏ đá vôi Đồng Chuông (Trạm BA 400KVA, đường điện 0,4 và 35KV) : 2,364 tỷ đồng
- Cân cấp than dây chuyền lò quay số 2 : 11,181 tỷ đồng
- Hệ thống quan trắc khí thải tự động : 13,639 tỷ đồng
- Dự án hệ thống đóng bao tự động : 6,000 tỷ đồng
- Lập dự án cải tạo dây chuyền lò quay số 2 : 1,132 tỷ đồng
- Hệ thống cung cấp nước công nghiệp tuần hoàn ( 02 bể nước công nghiệp, mỗi bể 1.500m<sup>3</sup>) : 3,000 tỷ đồng

\* Mục tiêu của công tác đầu tư xây dựng của Công ty là huy động và sử dụng có hiệu quả cao nhất các nguồn vốn đã đầu tư, khai thác tối đa các nguồn lực để đầu tư hiệu quả. Đầu tư theo kế hoạch, thiết kế được duyệt đảm bảo cho dự án công trình bền vững, an toàn và hiệu quả, bảo vệ môi trường sinh thái. Thực hiện các bước công việc từ chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, đưa dự án vào khai thác sử dụng phải tuân thủ đúng pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước.

## **2. Các giải pháp cơ bản trong điều hành của HĐQT năm 2019:**

- Hội đồng quản trị Công ty phải năng động sáng tạo hơn nữa để giải quyết tháo gỡ những vấn đề vướng mắc, đề ra những giải pháp khắc phục khó khăn, tận dụng cơ hội mới để nâng cao hơn nữa hiệu quả SXKD.

- Tăng cường chỉ đạo giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

- Có các giải pháp, phương án huy động vốn thích hợp đảm bảo được nguồn vốn cho trả nợ đầu tư, cho sản xuất kinh doanh với hiệu quả cao nhất.

- Đổi mới phương pháp làm việc nâng cao chất lượng công việc, các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện tốt công tác công bố thông tin kịp thời ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### ***Về các giải pháp cụ thể trong công tác điều hành :***

- Có kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa định kỳ thiết bị, khắc phục tối đa những sự cố thiết bị dây chuyền, phân đầu đạt công suất thiết kế lò nung Clinker. Tăng cường hoạt động của Ban giám sát thiết bị nhằm ngăn ngừa các sự cố thiết bị trong năm 2019.

- Tìm mọi giải pháp về kỹ thuật, công nghệ để tăng mức Clinker và chất lượng xi măng. Nâng cao chất lượng nguồn nguyên liệu chính như đá vôi, sét, đất cao si líc... Tiếp tục nghiên cứu sử dụng nguồn nguyên vật liệu mới, sản phẩm phế thải của các nhà sản xuất công nghiệp khác có sẵn tại địa phương có giá thấp đưa vào sản xuất để giảm giá thành sản phẩm.

- Tổ chức khảo sát lập đề cương, báo cáo đầu tư cải tạo hệ thống lò dây chuyền II chuẩn bị cho việc nâng công suất dây chuyền II để giảm chi phí sản xuất. Tiếp tục



ngiên cứu các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến áp dụng thay thế các thiết bị lạc hậu nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất.

- Quan tâm cải thiện môi trường làm việc cho NLĐ luôn đảm bảo thông thoáng sạch sẽ thuận tiện, tăng cường vệ sinh công nghiệp thu gom xử lý chất thải công nghiệp. Thường xuyên kiểm tra giám sát các thông số môi trường lao động đưa ra các biện pháp và tổ chức thực hiện nhằm cải thiện điều kiện làm việc kịp thời và hiệu quả cho NLĐ.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí SXKD, Tiến hành công tác khoán chi phí theo các công đoạn sản xuất, phấn đấu tiết kiệm chi phí theo chủ trương của Tập đoàn và Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV.

- Tăng cường công tác thị trường, giữ vững và tăng sản lượng tiêu thụ tại các thị trường truyền, mở thêm các thị trường mới để tăng sản lượng tiêu thụ.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, thông qua các biện pháp: Trọng tâm giảm tuổi nợ, xử lý nợ khó đòi, tăng vòng quay hàng tồn kho để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Rà soát đánh giá kỹ công tác lao động - tiền lương, có lộ trình tăng NSLĐ, tiết giảm lao động (đặc biệt là lao động gián tiếp). Thực hiện chế độ tiền lương của Công ty gắn với NSLĐ và hiệu quả.

- Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ công nhân viên trong Công ty, Tăng cường đào tạo tay nghề đặc biệt là đội ngũ vận hành phòng điều khiển trung tâm và các kỹ sư công nghệ.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu lại tổ chức theo hướng tinh gọn; chỉ đạo rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định trong quản lý phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; cũng như phù hợp với các quy chế, qui định của Công ty mẹ và các qui định hiện hành của nhà nước; tăng cường trách nhiệm của bộ máy điều hành.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm lãnh đạo của hệ thống chính trị, sự gương mẫu của các cán bộ đứng đầu với sự phân công cụ thể ở từng đơn vị trong mỗi lĩnh vực. Phát huy tinh thần đoàn kết một lòng tạo nên sức mạnh tập thể. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động quản trị doanh nghiệp của mình với những nội dung trên. Thay mặt Hội đồng quản trị tôi xin chúc các Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 4 năm 2019

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Huy Hùng**



Số: 05/BC-DHĐCĐ.2019

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 04 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

*Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI;*

*Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI;*

*Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam;*

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng La Tiên VVMI xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông những nội dung sau:

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019**

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018:**

1.1. Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; các quy định tại Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý các hoạt động kinh doanh năm 2018 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã đề ra;

1.2. Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 5 cuộc họp để phân công và triển khai nhiệm vụ tới từng thành viên; đánh giá, thẩm định kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính quý, năm;

1.3. Tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty; đề từ đó năm bắt sát sao với tình hình thực tiễn tại các bộ phận đơn vị trong Công ty nhằm kiểm soát các hoạt động của đơn vị đúng với quy định của pháp luật cũng như phương hướng của Đại hội đồng cổ đông;

1.4. Tham mưu, tư vấn cho HĐQT, Ban điều hành trong việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đầy đủ, các văn bản quy định phù hợp với quy mô phát triển của Công ty, chú trọng nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quản trị điều hành. Trong năm Công ty đã ban hành và sửa đổi một số quy chế như: *Quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên của Công ty cổ phần xi măng La Tiên; quy chế thi đua, khen thưởng; quy chế quản lý đầu tư xây dựng; quy chế khoán quản trị SXKD; quy chế quản lý vật tư.*



1.5. Tham gia ý kiến với HĐQT trong các vấn đề: Tổng kết và xây dựng kế hoạch năm, quý, tháng; phê duyệt và lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, bàn bạc thực hiện các chiến lược kinh doanh của Công ty cũng như Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

1.6. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính hàng tháng và thẩm định báo cáo tài chính quý, năm 2018 của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam;

1.7. Hàng quý lập các báo cáo giám sát gửi Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP theo đúng quy định.

1.8. Trong năm 2018, Ban kiểm soát của Công ty đã nhận được đơn thư kiến nghị của nhóm Cổ đông về một số nội dung liên quan hoạt động SXKD của Công ty. Ban kiểm soát sẽ có báo cáo về việc kiểm tra và giám sát những nội dung theo đơn kiến nghị tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

## **2. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019:**

Căn cứ vào nhiệm vụ của Ban kiểm soát và các chỉ tiêu tạm giao kế hoạch SXKD năm 2019 của HĐQT Công ty, Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát tại CV số 02/CV-BKS ngày 23 tháng 01 năm 2019, tập trung vào các nhiệm vụ chính sau:

2.1. Soát xét lại tính hợp lý, hợp pháp của các Nghị quyết, quyết định, nội quy, quy định, quy trình của Công ty; từ đó cùng với HĐQT, Ban điều hành sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị;

2.2. Nâng cao khả năng áp dụng các mô hình quản trị doanh nghiệp và quản trị rủi ro trong sản xuất kinh doanh; tận dụng tối đa các thời cơ đồng thời chủ động với các rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng tới Công ty;

2.3. Quản trị chi phí và tiết kiệm trong sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường;

2.4. Hoàn thiện hơn nữa hệ thống kế toán và chế độ hạch toán kế toán, đáp ứng nhanh nhu cầu cung cấp thông tin cho Ban điều hành; phù hợp với chế độ và chuẩn mực kế toán hiện hành;

2.5. Công bố thông tin, minh bạch hóa các hoạt động tài chính trên thị trường chứng khoán, thỏa mãn lợi ích của nhà đầu tư.

## **II. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát**

### **1. Về thù lao của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2018, Công ty cổ phần xi măng La Hiên đã trả tiền lương và thù lao cho Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 cụ thể như sau:

**Bảng 1: Tiền lương, thưởng, thù lao của BKS thực nhận trong năm 2018**



STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Các khoản khác	Tổng cộng
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>						
1	Nguyễn Thị Thu Hoài	Trưởng BKS	233.88	9.10		3.00	245.98
2	Nguyễn Xuân Hậu (1)	UV BKS		9.95	40.56	3.00	53.51
3	Hồ Thị Huệ (2)	UV BKS		9.41	40.56		49.97
4	Hoàng Thị Thúy (3)	UV BKS			36.00	2.50	38.50
5	Lê Thị Hồng Cẩm (4)	UV BKS			36.00	2.50	38.50

(Số tiền trên bao gồm phần còn lại năm 2017 và phần chi theo kế hoạch năm 2018)

- (1) Thành viên BKS đến ngày 05/04/2018
- (2) Thành viên BKS đến ngày 05/04/2018
- (3) Thành viên BKS từ ngày 05/04/2018
- (4) Thành viên BKS từ ngày 05/04/2018

2. Về chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm phát sinh chi phí bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm soát viên là 1.922.000 đồng.

### III. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát

#### 1. Về công tác quản trị và điều hành Công ty:

##### a. Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, và Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

- HĐQT thông qua các cuộc họp định kỳ, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Công ty, tiếp tục ban hành, hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch.

- HĐQT giao Giám đốc thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra.

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. HĐQT luôn tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, luật pháp nhà nước; phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành

cùng hợp tác nhằm đưa ra các giải pháp hữu hiệu để nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Năm 2018 HĐQT đã định hướng, chỉ đạo Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, bảo toàn và phát triển được vốn của Công ty.

### **b. Ban điều hành:**

Cùng với HĐQT, Ban điều hành có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Trong năm 2018 thị trường tiêu thụ xi măng có những chuyển biến tích cực tuy nhiên mức cạnh tranh vẫn diễn ra khốc liệt; song Ban điều hành đã nỗ lực tìm các giải pháp để hạ giá thành sản phẩm, đẩy mạnh công tác tiêu thụ, cụ thể:

+ Công ty đã có những giải pháp thích hợp để tăng hiệu quả SXKD; sản lượng tiêu thụ xi măng đã hoàn thành vượt mức với kế hoạch đề ra, đồng thời Công ty đã có giải pháp tích cực giữ vững được thị trường truyền thống, tăng giá bán xi măng cao hơn so với kế hoạch giao làm tăng hiệu quả kinh doanh của công ty.

+ Tăng mức Clinker, tăng tỷ lệ pha phụ gia so với kế hoạch, góp phần giảm giá thành sản phẩm và ổn định được chất lượng sản phẩm.

+ Điều hành và kiểm soát tốt về năng suất các thiết bị chính như: máy nghiền liệu, nghiền than, nghiền xi măng nên đã đảm bảo duy trì sản xuất giảm thời gian huy động giờ cao điểm, tận dụng tối đa thời gian thấp điểm tiết kiệm chi phí điện năng, tăng hiệu quả kinh doanh.

Kết quả năm 2018, bộ máy điều hành đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên cụ thể: Lợi nhuận trước thuế đạt 39.132,13 tr đồng/kế hoạch 25.000 triệu đồng bằng 156,53% so với kế hoạch, cổ tức chi trả dự kiến 17% / kế hoạch 12%;

Trong năm 2018, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát cho rằng tất cả các hoạt động của Công ty đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

## **2. Về tình hình hoạt động tài chính kế toán của Công ty**

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế



toán, thực hiện hạch toán và lập các Báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, năm đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp;

- Ban kiểm soát đánh giá cao bộ phận Tài chính - Kế toán Công ty trong việc cập nhật và áp dụng kịp thời, đúng, đủ các thay đổi chế độ kế toán của Nhà nước và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

- Sau khi thẩm tra báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI được lập lại theo kết quả kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam, Ban kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính thể hiện trung thực tình hình tài chính hiện tại của Công ty.

Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 như sau:

**Bảng 2: Bảng cân đối kế toán**

*DVT: Đồng*

A	TÀI SẢN	Năm 2018	Năm 2017
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>46.396.903.625</b>	<b>42.490.135.088</b>
<b>1</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>1.637.597.972</b>	<b>2.923.514.629</b>
-	Tiền	1.637.597.972	2.923.514.629
<b>2</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>30.193.024.863</b>	<b>21.700.092.596</b>
-	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	29.654.547.271	21.007.960.727
-	Trả trước cho người bán ngắn hạn	711.304.071	1.035.927.348
-	Phải thu ngắn hạn khác	1.093.126.548	990.495.954
-	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-1.265.953.027	-1.334.291.433
<b>3</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>14.566.280.790</b>	<b>17.866.527.863</b>
-	Hàng tồn kho	14.811.555.898	19.188.442.023
-	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-245.275.108	-1.321.914.160
<b>4</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>301.181.636.256</b>	<b>356.625.259.516</b>
<b>1</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>424.607.364</b>	<b>381.351.904</b>
<b>2</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>292.982.030.331</b>	<b>349.291.627.672</b>
-	Tài sản cố định hữu hình	278.286.116.421	333.875.255.048
	<i>Nguyên giá</i>	<i>916.820.372.400</i>	<i>917.938.975.770</i>
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>-638.534.255.979</i>	<i>-584.063.720.722</i>
-	Tài sản cố định vô hình	14.695.913.910	15.416.372.624
	<i>Nguyên giá</i>	<i>21.458.340.973</i>	<i>21.458.340.973</i>
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>-6.762.427.063</i>	<i>-6.041.968.349</i>
<b>3</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>2.042.371.702</b>	<b>3.505.237.690</b>

A	TÀI SẢN	Năm 2018	Năm 2017
4	Tài sản dài hạn khác	5.732.626.859	3.447.042.250
	<b>CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>347.578.539.881</b>	<b>399.115.394.604</b>
B	NGUỒN VỐN		
I	Nợ phải trả	183.806.925.029	246.344.788.951
1	Nợ ngắn hạn	153.583.822.998	220.345.387.856
-	Phải trả người bán ngắn hạn	35.659.631.184	36.108.090.988
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	531.542.166	564.044.055
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17.830.329.659	6.710.258.656
-	Phải trả người lao động	24.609.002.699	25.415.378.305
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	4.112.161.380	4.125.611.885
-	Phải trả nội bộ ngắn hạn		
-	Phải trả ngắn hạn khác	1.987.609.718	1.391.546.107
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	64.237.934.288	141.327.440.950
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.615.611.904	4.703.016.910
2	Nợ dài hạn	30.223.102.031	25.999.401.095
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	29.798.494.667	25.618.049.191
-	Dự phòng phải trả dài hạn	424.607.364	381.351.904
II	Vốn chủ sở hữu	163.771.614.852	152.770.605.653
-	Vốn góp của chủ sở hữu	100.000.000.000	100.000.000.000
-	Thặng dư vốn cổ phần	464.476.156	464.476.156
-	Quỹ đầu tư phát triển	32.114.635.437	24.327.394.348
-	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	31.192.503.259	27.978.735.149
	<b>CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>347.578.539.881</b>	<b>399.115.394.604</b>

### 3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Số liệu về sản xuất kinh doanh năm 2018:

#### Bảng 3: Bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	720.636.711.235	650.532.113.029



TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
2	Giá vốn hàng bán	633.088.741.953	560.804.888.662
3	Lợi nhuận gộp	87.547.969.282	89.727.224.367
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.303.641.786	2.267.008.099
5	Chi phí tài chính	11.074.527.881	17.437.311.642
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>11.070.485.932</i>	<i>17.415.597.291</i>
6	Chi phí bán hàng	13.486.359.290	9.280.930.969
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.633.577.508	30.254.627.614
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	38.657.146.389	35.021.362.241
9	Thu nhập khác	580.857.899	1.012.130.438
10	Chi phí khác	105.873.172	998.859.993
11	Lợi nhuận khác	474.984.727	13.270.445
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	39.132.131.116	35.034.632.686
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.939.627.857	7.055.897.537
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	31.192.503.259	27.978.735.149
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.119.25	2.278,72

#### 4. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Ghi chú
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,30	0,19	
+	Hệ số thanh toán nhanh: <u>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,21	0,11	
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,53	0,62	
+	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,12	1,61	
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			
+	Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	39,04	25,24	
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,07	1,63	
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+	<u>Hệ số lợi nhuận sau thuế</u>	0,043	0,043	

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Ghi chú
	Doanh thu thuần			
+	<u>Hệ số lợi nhuận sau thuế</u> Vốn chủ sở hữu	0,190	0,183	
+	<u>Hệ số lợi nhuận sau thuế</u> Tổng tài sản	0,090	0,070	
+	<u>Hệ số LN từ hoạt động KD</u> Doanh thu thuần	0,054	0,054	

Nhìn chung những chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và tài chính của Công ty thể hiện sự ổn định và an toàn cho thấy Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI có hệ thống quản trị tốt và hiệu quả. Tuy nhiên các hệ số về khả năng thanh toán còn thấp so với yêu cầu chung.

#### **IV. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành**

- Giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ.

- Trong năm 2018, HĐQT cùng Ban giám đốc và các cán bộ quản lý của các phòng ban chức năng Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát;

- Ban kiểm soát thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty đúng với các quy định hiện hành, đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

#### **V. Kiến nghị của Ban kiểm soát**

Trong bối cảnh nền kinh tế nước nhà đang trên đà tăng trưởng trở lại và ngày càng hội nhập sâu rộng, nhiều hiệp định thương mại cũng được cho sẽ tạo động lực cho sự tăng trưởng của nền kinh tế như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA)...đang đưa Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI đến với nhiều cơ hội cũng như thách thức rất lớn; Bên cạnh đó cổ phiếu Công ty đã được thực hiện niêm yết và giao dịch trên sàn chứng khoán Hà Nội bởi vậy để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm 2019, tạo được giá trị cổ phiếu trên sàn, đem lại lợi ích cho cổ đông Ban kiểm soát đề nghị bộ máy điều hành công ty cần quan tâm một số nội dung sau:

- Về tình hình thực hiện tái cơ cấu lao động: Cân đối lao động để đảm bảo đủ định biên cho dây chuyền sản xuất chính. Có lộ trình giảm thiểu lao động quản lý, phục vụ, phụ trợ về đúng mô hình mẫu. Gắn chính sách tiền lương với các chính sách quản lý: Ban hành và áp dụng quy chế tiền lương mới khuyến khích người lao động và cán bộ quản lý phát huy hết khả năng trong lao động sản xuất để tạo ra



khối lượng sản phẩm với năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất cao nhất.

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đưa công nghệ 4.0 vào thực tiễn nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm đồng thời tiết kiệm nhiên liệu, điện năng giảm chi phí sản xuất kinh doanh, nâng cao mức độ an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục quản lý tốt chất lượng vật liệu sản xuất, phối liệu sống nhằm nâng cao chất lượng clinker sản xuất để tăng tỷ lệ pha phụ gia trong xi măng và giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu cho một tấn sản phẩm.

- Xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị hợp lý, đúng định kỳ đồng thời tăng cường công tác kiểm tra sớm phát hiện các sự cố về thiết bị, công nghệ có thể xảy ra để có phương án xử lý kịp thời nhằm đưa thiết bị trở lại hoạt động sớm nhất có thể. Tìm hiểu và phân tích rõ nguyên nhân gây ra sự cố từ đó đưa ra biện pháp đề phòng nhằm hạn chế việc phải dừng nhiều lần do cùng một nguyên nhân để nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng thời gian hoạt động của thiết bị.

- Tiếp tục tăng cường các hoạt động Marketing, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, giữ vững và phát triển trên thị trường truyền thống; đặc biệt là thị trường tỉnh Thái Nguyên và không ngừng phát triển thị trường mới để tăng sản lượng tiêu thụ. Tổ chức tốt mạng lưới tiếp thị, phân công chi tiết các khu vực quản lý, nắm bắt tình hình thị trường cũng như khả năng thanh toán của khách hàng để có biện pháp bán hàng và thu hồi công nợ kịp thời. Cần xem xét, ban hành lại quy chế bán hàng, quy chế quản lý công nợ có tiêu chí đối với từng nhóm khách hàng cụ thể.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ, giảm dư nợ khách hàng bình quân, an toàn và tăng vòng quay vốn. Có các biện pháp hữu hiệu để tăng hệ số khả năng thanh toán, giảm hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

- Điều hành một cách linh hoạt các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019.

- Tăng cường giám sát, thực hiện các nội dung yêu cầu đối với Công ty niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán, chấp hành đúng pháp luật, đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư và cổ đông của Công ty.

- Sau khi đại hội cổ đông thông qua quyết toán tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018. Đề nghị Công ty phối hợp với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam tiến hành chi trả cổ tức cho các cổ đông theo phương án đã được Đại hội thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**



**Nguyễn Thị Thu Hoài**

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 4 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

V/v sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/04/2016;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ để phù hợp điều lệ mẫu quy định tại thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật hiện hành hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

( Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HĐQT, VP.
- Đăng tải Website Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Huy Hùng**



Thái Nguyên, ngày 05 tháng 4 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

V/v phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị Công ty  
Công ty Cổ phần Xi măng La Tiên VVMI

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI được xây dựng theo quy chế mẫu quy định tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

*(Dự thảo quy chế nội bộ về quản trị Công ty kèm theo)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HĐQT, VP.
- Đăng tải Website Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *pa*  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
XI MĂNG LA HIÊN  
VVMI  
*Hùng*  
Đỗ Huy Hùng

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 4 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2018 của  
Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Tỷ lệ (%)	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng		39.132.131.116
2	Các khoản chi phí không được trừ	Đồng		566.008.172
3	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	Đồng		39.698.139.288
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	20%	7.939.627.857
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng		31.192.503.259
6	Chi trả cổ tức	Đồng	17%	17.000.000.000
7	Lợi nhuận còn lại trích lập các quỹ	Đồng		14.192.503.259
7.1	Lợi nhuận chưa phân phối	Đồng	$=(7-7.3)*60\%$	8.342.260.955
7.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	$=(7-7.3)*40\%$	5.561.507.304
	Trong đó:			
7.2.1	Quỹ khen thưởng	Đồng		2.780.753.652
7.2.2	Quỹ phúc lợi	Đồng		2.780.753.652
7.3	Quỹ khen thưởng ban điều hành quản lý	Đồng		288.735.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HĐQT, VP.
- Đăng tải Website Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Huy Hùng**



**TỜ TRÌNH**

V/v quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả năm 2019

Căn cứ luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần xi măng La Hiên VVMI;

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần xi măng La Hiên VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết toán chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và phương án chi trả thù lao năm 2019 với những nội dung cụ thể như sau:

1. Quyết toán chi trả thù lao năm 2018:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Thực hiện
1	Đỗ Huy Hùng	Chủ tịch HĐQT	85.680.000
2	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	72.000.000
3	Lê Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	72.000.000
4	Phạm Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT (đến ngày 5/4/2018)	18.000.000
5	Trần Việt Cường	Thành viên HĐQT (đến ngày 5/4/2018)	18.000.000
6	Hà Văn Chuyên	Thành viên HĐQT (từ ngày 5/4/2018)	54.000.000
7	Trịnh Quốc Bình	Thành viên HĐQT (từ ngày 5/4/2018)	54.000.000
8	Nguyễn Xuân Hậu	Ủy viên BKS (đến ngày 5/4/2018)	18.000.000
9	Hồ Thị Huệ	Ủy viên BKS (đến ngày 5/4/2018)	18.000.000
10	Hoàng Thị Thúy	Ủy viên BKS (từ ngày 5/4/2018)	54.000.000
11	Lê Thị Hồng Cẩm	Ủy viên BKS (từ ngày 5/4/2018)	54.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>517.680.000</b>

2. Phương án chi trả phụ cấp cho HĐQT, BKS năm 2019 ( đây là mức tối thiểu, trong năm căn cứ kết quả SXKD nếu tiền lương của các VCQL được quyết toán tăng thì mức chi trả thù lao sẽ tăng tương ứng, nhưng mức chi tối đa không quá 20% mức tiền lương của VCQL) và dự kiến như sau:

Stt	Chức danh	Số lượng	KH (đ/ng/th)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.760.000	
2	Ủy viên HĐQT	4	4.000.000	
3	Ủy viên BKS	2	3.620.000	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HĐQT, VP.
- Đăng tải Website Cty.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Huy Hùng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Số: 08.../TTTr-ĐHĐCĐ.2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 4 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 sau kiểm toán của  
Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc 31/12/2018 do Công ty TNHH PKF Việt Nam lập ngày 25/2/2019;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2018 sau kiểm toán của Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI.

*(Có báo cáo tài chính năm 2018 sau kiểm toán kèm theo)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HDQT, VP.
- Đăng tải Website Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Đỗ Huy Hùng**



Thái Nguyên, ngày 05 tháng 4 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

V/v lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của  
Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định 89/2007/QĐ-BTC về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI;

Ban kiểm soát công ty cổ phần Xi măng La hiên VVMI trình Đại hội về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019 như sau:

Năm 2019 để thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, nhằm đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng của Ban giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI cũng như cách trình bày tổng quát báo cáo tài chính.

Đại hội đồng cổ đông sẽ lựa chọn 01 công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty. Nhưng do đặc thù hoạt động của Công ty, đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và uỷ quyền cho HĐQT, BKS Công ty lựa chọn thuê 01 công ty kiểm toán độc lập và có đủ năng lực theo quy định pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 trên cơ sở Quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán của Tổng công ty CN mỏ Việt Bắc TKV-CTCP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HĐQT, VP.
- Đăng tải Website Cty.

**T.M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Thu Hoài**

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 4 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua hợp đồng mua bán với người liên quan công ty

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI;

Đề chủ động trong việc mua sắm vật tư của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp đồng mua bán với người liên quan Công ty để phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty như sau:

1. Thông qua hợp đồng bán than năm 2019 với Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam với số lượng: 92.000 tấn/năm và giá trị đã bao gồm thuế: 142.590,8 triệu đồng.

*(Có dự thảo hợp đồng kèm theo)*

2. Giao cho Giám đốc Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI ký kết hợp đồng với người liên quan của công ty để phục vụ SXKD trong năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HDQT, VP;
- Đăng tải Website Cty.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Huy Hùng**





1.3.Chất lượng: Theo tiêu chuẩn quốc gia hiện hành TCVN 8910:2015 và thoả thuận khác giữa hai bên.

1.3.1. Các chỉ tiêu chất lượng cụ thể:

Các chỉ tiêu	Than cám 5a.6
1. Cỡ hạt (mm):	≤ 25
Tỷ lệ trên cỡ tối đa (%):	10
2. Độ tro khô $A^k$ (%):	
Trung bình:	29,00
Giới hạn:	27.01 ÷ 31.00
3. Độ ẩm toàn phần $W^{tp}$ (%):	
Trung bình:	10.50
Không lớn hơn:	14.00
4. Chất bốc khô $V^k$ (%):	
Trung bình:	12,00
Không lớn hơn:	15,00
5. Lưu huỳnh chung khô $S_{ch}^k$ (%):	
Trung bình:	2,00
Không lớn hơn:	3,00
6. Trị số toả nhiệt toàn phần khô $Q_{gr}^k$ (cal/g):	
Không nhỏ hơn:	5.350

1.3.2. Thỏa thuận khác:

(a) Độ ẩm toàn phần ( $W^{tp}$ ) để giao nhận: theo thực tế

(b) Độ ẩm toàn phần ( $W^{tp}$ ) để xác định khối lượng than thanh toán:

+ Độ ẩm để xác định khối lượng than thanh toán: là độ ẩm trung bình theo TCVN 8910:2015 (10,5%), các lô hàng có độ ẩm toàn phần khác 10,5 sẽ được quy về 10,5% để xác định khối lượng than thanh toán.

## Điều 2. Điều kiện giao hàng

2.1.Địa điểm giao hàng: Hàng hoá được Bên Bán giao cho Bên Mua trên phương tiện vận chuyển của Bên Mua tại kho Bên Bán (kho mỏ Khánh Hoà).

2.2.Chuyển rủi ro: Rủi ro về mất mát hoặc hư hại hàng hoá được chuyển cho Bên Mua kể từ khi hàng hoá được xếp lên phương tiện vận chuyển của Bên Mua tại kho của Bên Bán.

2.3.Xác định và chấp nhận về chất lượng và khối lượng:

2.3.1.Xác định và chấp nhận về chất lượng:

a) Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu theo tiêu chuẩn hiện hành (TCVN 1693:2008). Hai bên tiến hành lấy mẫu đồng tại kho Bên Bán, mỗi đồng lấy một mẫu chung. Mẫu được chia thành 03 phần: 01 mẫu giao cho Bên Mua, 01 mẫu giao cho Bên Bán, 01 mẫu để lưu. Mẫu lưu phải được đại diện hai bên



cùng niêm phong, giao cho Bên Bán giữ và bảo quản. Bên Mua phân tích mẫu và gửi kết quả phân tích cho Bên Bán trong vòng 01 ngày (24 giờ) sau khi lấy mẫu. Việc phân tích mẫu than được thực hiện theo các TCVN hiện hành.

Nếu chất lượng than đảm bảo như quy định tại khoản 1.3 thì hai bên tổ chức giao nhận than. Bên Mua cử cán bộ giám sát quá trình bốc hàng lên xe tại kho Bên Bán từ khi bắt đầu giao nhận đến khi kết thúc giao nhận lô hàng.

Trong quá trình giao nhận, nếu phát hiện bất thường về chất lượng than, đại diện Bên Mua phải thông báo ngay cho Bên Bán để xử lý. Trong trường hợp này, hai bên tạm dừng việc giao nhận cho đến khi thống nhất giải quyết về chất lượng than.

b) Trường hợp kết quả phân tích của các bên có sai lệch mà hai bên không thoả thuận được, thì xử lý theo một trong hai cách sau:

- Mẫu lưu (còn nguyên niêm phong) được đại diện hai bên cùng phân tích lại tại phòng thí nghiệm của Bên Bán. Kết quả phân tích này là cơ sở để xác định chất lượng lô hàng.

- Hai bên tiến hành lấy mẫu lại trên đồng và cùng phối hợp phân tích chất lượng than tại phòng thí nghiệm của Bên Bán.

- Mọi chi phí phát sinh do bên sai chịu.

### 2.3.2- Xác định và chấp nhận về khối lượng:

a) Khối lượng than được xác định qua cân tại kho Bên Bán.

b) Độ ẩm:

+ Độ ẩm giao hàng: Theo độ ẩm thực tế. Mẫu độ ẩm được hai bên lấy mẫu và phân tích hàng ngày.

+ Độ ẩm để tính khối lượng than thanh toán là độ ẩm trung bình theo TCVN hiện hành.

+ Khối lượng than thanh toán được xác định theo công thức:

$$G_q = G_t \times \frac{100 - W^{tp}_t}{100 - W^{tp}_0}$$

Trong đó:

$G_q$ : Khối lượng than thanh toán tương ứng độ ẩm trung bình của than.

$G_t$ : Khối lượng thực tế giao hàng qua cân tại kho Bên Bán và tương ứng độ ẩm thực tế.

$W^{tp}_t$ : Độ ẩm thực tế của than theo phân tích của Bên Mua và được Bên Bán thống nhất.

$W^{tp}_0$ : Là độ ẩm trung bình của than theo TCVN 8910:2015

### 2.4- Biên bản giao nhận than:

- Hàng ngày, hai bên tập hợp khối lượng, chủng loại than giao nhận của ngày trước đó bằng một biên bản kèm bảng kê chi tiết làm cơ sở xác định khoản tiền thanh toán.

- Biên bản giao nhận than được lập trước 09:00 hàng ngày cho khối lượng than giao nhận trong ngày trước đó.

### **Điều 3. Tiến độ giao hàng**

3.1- Khối lượng than theo hợp đồng sẽ được Bên Bán giao bình quân cho Bên Mua trong thời gian hợp đồng, trừ khi có thỏa thuận khác.

3.2- Trước ngày 20 hàng tháng, Bên Mua gửi cho Bên Bán đăng ký nhận than của tháng sau về khối lượng, chủng loại. Căn cứ đề nghị của Bên Mua, Bên Bán sẽ cân đối và thông báo bằng văn bản cho Bên Mua về kế hoạch giao hàng trước ngày 05 của tháng thực hiện.

3.3- Nếu Bên Mua không gửi đăng ký nhu cầu than thì Bên Mua được coi là không có yêu cầu nhận than tháng kế tiếp.

3.4- Lịch giao hàng cụ thể do Bên Mua và đơn vị giao hàng (do Bên Bán uỷ quyền theo mục 6.1 dưới đây) thống nhất hàng tháng.

### **Điều 4. Phương tiện vận chuyển than:**

Than được vận chuyển bằng ô tô do Bên Mua thu xếp đến nhận than tại kho mỏ của Bên Bán.

Phương tiện đến nhận than phải có giấy giới thiệu, có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định hiện hành và đủ các điều kiện để giao nhận hàng, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy của Bên Bán tại các địa điểm giao nhận trong suốt thời gian kể từ khi phương tiện đến địa điểm giao nhận chờ làm hàng đến khi làm hàng xong.

### **Điều 5. Đơn giá, thanh toán**

5.1- Giá than giao trên phương tiện của Bên Mua tại kho của Bên Bán thực hiện theo bảng giá bán than trong nước do TKV công bố từng thời điểm.

- Giá than tại thời điểm ký hợp đồng thực hiện theo quyết định số 2110/QĐ-TKV ngày 4/12/2018 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam, cụ thể:

+ Đơn giá than cám 5a.6: 1.409.000 đồng/tấn (chưa bao gồm GTGT)

+ Tổng giá trị hợp đồng dự kiến đã bao gồm thuế GTGT : 142.590.800.000 đồng (Một trăm bốn hai tỷ, năm trăm chín mươi triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn)

- Các bên thống nhất đồng ý rằng, giá bán than quy định tại Điều này có thể được thay đổi theo quyết định của Bên Bán phù hợp với quy định hiện hành. Trong trường hợp Bên Bán thay đổi giá bán than trong quá trình thực hiện Hợp đồng, giá than mua bán theo Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo giá mới theo quyết định thay đổi giá bán bởi Bên Bán. Mọi quyết định thay đổi giá bán than của Bên Bán là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

1421  
ĐỒNG  
Ồ PH  
ÀNG  
VV  
17.11



- Đối với các cơ chế khuyến khích tiêu thụ của Bên Bán tại từng thời điểm (nếu có), Bên Bán sẽ gửi cho Bên Mua thông báo bằng văn bản để phối hợp triển khai thực hiện mà không cần phải lập Phụ lục hợp đồng.

#### 5.2- Thủ tục thanh toán:

Không muộn hơn 01 ngày làm việc kể từ khi kết thúc việc giao nhận lô hàng tại kho mỏ, Bên Bán gửi cho Bên Mua bộ chứng từ thanh toán, bao gồm:

Bộ chứng từ thanh toán gồm:

- + Hóa đơn giá trị gia tăng (được cấp cho từng xe ô tô).
- + Giấy chứng nhận giám định chất lượng (cấp theo lô hàng).
- + Biên bản giao nhận than giữa đại diện hai bên kèm bảng kê chi tiết.

5.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên Bán được ghi trong hợp đồng này hoặc bù trừ với khoản tiền chiết khấu của Bên Mua (nếu có)

#### 5.4. Phương thức, thời hạn thanh toán: Trả tiền trước khi xếp hàng

Bên Mua thực hiện thanh toán theo phương thức trả trước tiền mua than, cụ thể:

+ Bên Mua chuyển trước vào tài khoản Bên Bán số tiền mua than tương ứng khối lượng của từng đợt giao hàng trong tháng, đảm bảo tiền về tài khoản của Bên Bán trước khi hàng được xếp lên phương tiện.

+ Bên Bán chỉ giao than cho Bên Mua với khối lượng than có tổng trị giá không vượt quá số tiền Bên Mua đã chuyển trả trước cho Bên Bán.

+ Sau khi xếp hàng lên phương tiện, nếu khối lượng thanh toán (khối lượng giao nhận được quy đổi theo độ ẩm trung bình của than theo TCVN) lớn hơn khối lượng thực tế giao nhận, làm trị giá lô hàng lớn hơn số tiền Bên Mua đã chuyển trả trước, trong vòng 07 ngày lịch kể từ ngày ký Biên bản giao nhận than, Bên Mua có trách nhiệm chuyển bổ sung cho Bên Bán số tiền tương ứng với khối lượng than tăng thêm (do quy đổi độ ẩm).

+ Nếu quá thời hạn nêu trên, Bên Mua vẫn chưa trả cho Bên Bán số tiền tương ứng với khối lượng than tăng thêm do quy đổi độ ẩm, Bên Mua phải trả cho Bên Bán tiền lãi trả chậm bằng 1,5 lần lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank - Chi nhánh Hoàn Kiếm) công bố từng thời điểm đối với số tiền và thời gian thanh toán chậm.

+ Trường hợp Bên Mua không đảm bảo thanh toán tiền trước khi giao hàng theo như quy định của hợp đồng này, Bên Bán có quyền ngừng cấp than.

+ Bên Bán chỉ tiếp tục giao hàng cho Bên Mua sau khi đã nhận đủ số tiền còn thiếu, tiền lãi chậm trả (nếu có) và khoản tiền trả trước cho lô hàng tiếp theo.

+ Trước ngày 10 hàng tháng, hai bên tiến hành đối chiếu khối lượng và công nợ phát sinh trong tháng trước đó và xác định số tiền và thời gian thanh toán chậm (nếu có) để làm căn cứ tính tiền lãi chậm trả.

### **Điều 6. Trách nhiệm của các bên**

#### 6.1- Bên Bán:



+ Đảm bảo đủ nguồn hàng để giao than cho Bên Mua đúng khối lượng, chất lượng và tiến độ đã thỏa thuận.

+ Tạo điều kiện cho phương tiện của Bên Mua vào kho, bãi nhận hàng thuận lợi.

+ Giao công ty Kho vận và cảng Cẩm Phả-Vinacomin (mã số thuế: 5700100256001) thay mặt Bên Bán tổ chức thực hiện giao than và cấp hoá đơn giá trị gia tăng cho Bên Mua, đối chiếu khối lượng hàng hóa, công nợ và phối hợp với Bên Mua để giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

+ Thuê và chịu trách nhiệm thanh toán phí cho Công ty cổ phần giám định-Vinacomin (Quacontrol) phối hợp cùng giám định Bên Mua giám định khối lượng, lấy mẫu than, phân tích và cấp chứng thư giám định khối lượng, chất lượng tại cảng xếp hàng; phối hợp với giám định Bên Mua giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến việc giám định khối lượng, chất lượng than tại cảng xếp hàng.

## 6.2- Bên Mua:

+ Bố trí đủ xe nhận than theo lịch và tiến độ thỏa thuận hàng tháng. Xe vào bãi nhận hàng phải tuân thủ đúng các qui định của Bên Bán.

+ Kiểm soát, quản lý an toàn hàng hoá trên đường vận chuyển từ kho bên bán về nơi sử dụng

+ Thanh toán tiền trước khi giao hàng cho Bên Bán đúng theo quy định của hợp đồng.

+ Chỉ sử dụng khối lượng than mua theo hợp đồng này để sản xuất clinker của đơn vị mình, không bán cho đơn vị khác.

## Điều 7. Bất khả kháng

7.1. Sự kiện bất khả kháng là bất kỳ sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống nào xảy một cách khách quan sau khi ký Hợp đồng này, không thể khắc phục được, nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, làm Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

7.2. Sự kiện bất khả kháng bao gồm các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống hoặc tương tự các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống như liệt kê dưới đây và thỏa mãn các quy định tại mục 7.1 của Điều này:

(a) Bão, gió lốc, lũ lụt, hạn hán, động đất, sóng thần, thời tiết khắc nghiệt bất thường hoặc bất kỳ một thiên tai nào khác;

(b) Cháy, nổ, dịch bệnh phải cách ly theo quy định của các cơ quan chức năng;

(c) Chiến tranh (tuyên bố hoặc không tuyên bố), xâm lược, xung đột vũ trang, hoặc các hành động thù địch của nước ngoài;

(d) Hành động khủng bố, phong tỏa, cấm vận, bạo loạn, nổi loạn, phá hoại;



(e) Bãi công, đình công, tấn công, phong toả mỏ than, nhà máy;

(f) Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

7.3. Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất về sự kiện đó. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ khi bắt đầu xảy ra sự kiện, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia đầy đủ, chi tiết về việc xảy ra sự kiện đó cũng như tác động của nó đối với Bên bị ảnh hưởng trong việc thực hiện Hợp đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Văn bản thông báo phải được gửi kèm với văn bản của một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra Bất khả kháng xác nhận đã xảy ra sự kiện đó.

Trong vòng 02 (hai) ngày sau khi sự kiện Bất khả kháng chấm dứt, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc chấm dứt sự kiện đó. Trong vòng 07 (bảy) ngày tiếp theo Bên bị ảnh hưởng phải chuyển cho Bên kia văn bản xác nhận về sự kiện Bất khả kháng được cấp bởi một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện. Văn bản xác nhận Bất khả kháng phải mô tả sự kiện, địa điểm phát sinh, thời gian phát sinh và tồn tại, hậu quả và tác động ảnh hưởng của sự kiện này đối với việc thực hiện hợp đồng v.v.

Nếu Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng không thực hiện đầy đủ việc thông báo và cung cấp tài liệu về sự kiện đó theo quy định tại Khoản này thì mất quyền được miễn trách nhiệm như quy định tại khoản 7.5 dưới đây.

7.4. Trong thời gian diễn ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng sẽ cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của sự kiện Bất khả kháng và các thông tin khác mà Bên kia yêu cầu một cách hợp lý. Các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng.

7.5. Ngoại trừ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã được thực hiện trước thời điểm xảy ra Bất khả kháng và/hoặc các khoản tiền khác (nếu có), Bên vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp đồng này do sự kiện Bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm.

7.6. Nếu một Bên do sự kiện Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng này trong thời hạn 60 ngày liên tục kể từ ngày xảy ra sự kiện Bất khả kháng thì một trong các Bên có quyền gửi văn bản cho Bên kia trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hợp đồng được coi là chấm dứt vào ngày ghi trong văn bản thông báo.

Sau khi gửi văn bản thông báo chấm dứt Hợp đồng, các Bên phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ còn tồn đọng cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng này, trừ các nghĩa vụ được miễn trách. Để tránh hiểu nhầm, trong mọi hoàn cảnh không Bên nào được giải phóng khỏi nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu tại khoản 7.5 của Điều này dù Hợp đồng đã chấm dứt hay chưa.

### **Điều 8: Giải quyết tranh chấp**

8.1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc phát sinh, hai bên sẽ cùng hợp tác tìm mọi biện pháp giải quyết, trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên.

8.2. Trường hợp hai bên đã nỗ lực cao nhất mà không thể tự giải quyết được, thì tranh chấp được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để xét xử. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.

### **Điều 9. Điều khoản thi hành**

9.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận.

9.2. Trong quá trình thực hiện, nếu xảy ra vướng mắc, hai bên sẽ cùng hợp tác tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của các bên và tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của TKV.

9.3. Hợp đồng sẽ tự động được thanh lý mà không cần lập văn bản sau 30 (ba mươi) ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong nghĩa vụ của mình.

9.4. Hợp đồng này có hiệu lực thực hiện từ 1/1/2019 đến hết ngày 31/12/2019 và được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên Bán giữ 07 bản và Bên Mua giữ 03 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN MUA  
GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN BÁN  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Dũng**

**Nguyễn Hoàng Trung**

TKV



Thái Nguyên, ngày 05 tháng 4 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

Về việc bầu thay thế thành viên BKS  
Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên nhiệm kỳ III (2018-2023)

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI;

Căn cứ quyết định số 0260/QĐ-HĐQT ngày 30/10/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty CN mỏ Việt Bắc TKV-CTCP về việc cử người đại tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI nhiệm kỳ III (2018-2023) như sau:

1. Bà Lê Thị Hồng Cẩm - Chuyên viên phòng KTTKTC Tổng công ty CN mỏ Việt Bắc TKV-CTCP thôi giữ chức vụ kiểm soát viên Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

2. Cử Ông Phạm Đình Tuấn - Phó phòng Quản lý vốn - Kiểm soát nội bộ Tổng công ty CN mỏ Việt Bắc TKV-CTCP làm người đại diện của Tổng công ty tham gia Ban kiểm soát và ứng cử giữ chức vụ kiểm soát viên Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

*(Có các bản cung cấp thông tin kèm theo)*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023) đúng với quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HĐQT, VP.
- Đăng tải Website Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Đỗ Huy Hùng**



## BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN



### Thông tin cá nhân

- Họ và tên: Phạm Đình Tuấn.
- Năm sinh: 1968 - Giới tính: Nam
- CMND, Căn cước, hộ chiếu: 101050679 - Ngày cấp: 06/02/2007
- Nơi cấp: Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Địa chỉ thường trú: Phường Cầu Diễn - Nam Từ Liêm - Hà Nội.
- Chức vụ hiện nay: Phó phòng Quản lý vốn - Kiểm soát nội bộ.
- Liên hệ: Điện thoại: 0913 002 934  
Email: tuantaichinh.ktks@gmail.com

### 2. Trình độ học vấn: 12/12

### 3. Trình độ chuyên môn:

Thời gian	Trường/Nơi đào tạo	Bằng cấp
1999	Dại học mỏ Địa chất	Kỹ sư kinh tế mỏ

### 4. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Tên tổ chức
1997- 1/2010	Phó phòng LD - TL. Trưởng phòng KH LD/TL. Kế toán trưởng	Xí nghiệp DVXD và Khai thác khoáng sản - Công ty Than Nội Địa
2/2010 - 12/2017	Kế toán trưởng	Công ty CP SX & KD VITB - VVMI
1/2018 đến nay	Chuyên viên, phó phòng Quản lý vốn - KSNB	Tổng công ty CN Mỏ Việt Bắc TKV CTCP



5. Số cổ phần nắm giữ:.....CP, chiếm.....% vốn điều lệ của Công ty.

Trong đó: - Đại diện sở hữu:.....CP

- Cá nhân sở hữu:.....CP

6. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT/BKS và các chức danh điều hành, quản lý khác:

Kiểm soát viên Công ty CP xi măng Quán Triều và Công ty CP xi măng Tân Quang

7. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty (trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT/BKS của Công ty):

.....

8. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có):

.....

9. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có):

Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP đề cử.

10. Các thông tin khác (nếu có):

.....

.....

.....

11. Người có liên quan:

S T T	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP của Công ty	Mối quan hệ
1	Bùi Thị Hào	120015446	26/7/2005	Bắc Giang		Mẹ đẻ
2	Phạm Phương Thảo	101216787	18/6/2011	Quảng Ninh		Con đẻ
3	Phạm Phương Linh	-----	-----	-----		Con đẻ
4	Phạm Lê Gia Bảo	-----	-----	-----		Con đẻ
5	Phạm Thanh Bình	90505408	15/11/2015	Quân chủng phòng không, không quân		Em trai

**12. Cam kết trước pháp luật:**

- Cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

- Tôi cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

Ngày 08 tháng 3 năm 2019

**NGƯỜI KHAI**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của thủ trưởng cơ quan**  
(nếu cá nhân đang làm việc tại pháp  
nhân) hoặc Ủy ban nhân dân xã,  
phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu  
thường trú (nếu cá nhân không làm việc  
tại pháp nhân)



*Phạm Đức Cường*

*Trần Hải Bình*



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**  
**Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát**  
**Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI**  
**Nhiệm kỳ: 2018 - 2023**

Hôm nay, ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI, xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI, được sự ủy nhiệm của Đại hội, ban bầu cử gồm có:

1. Ông: Lê Xuân Tinh - Trưởng Ban
2. Ông: Trần Đức Mạnh - ủy viên
3. Bà: Trịnh Thị Bình - ủy viên

Ban bầu cử đã tiến hành việc bầu cử, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI, nhiệm kỳ: 2018 - 2023 như sau:

I. Cổ phần, quyền biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 10.000.000 cổ phần, tương ứng với số phiếu bầu là 10.000.000 phiếu.

- Số Cổ đông hiện diện tại thời điểm bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ: 2018 - 2023 là 36 Cổ đông, sở hữu và đại diện cho 9.526.860 cổ phần, tương ứng với số phiếu bầu là: 9.526.860 phiếu.

II. Danh sách đề cử để bầu thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI, nhiệm kỳ: 2018 - 2023:

1. Ông: Phạm Đình Tuấn

III. Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ: 2018 - 2023:

1. Số lá phiếu được phát ra: 36 lá phiếu, tương ứng với số phiếu bầu là 9.526.860 phiếu.

2. Số lá phiếu được thu về: 36 lá phiếu, tương ứng với số phiếu bầu là 9.526.860 phiếu.

3. Số lá phiếu hợp lệ: 36 lá phiếu, tương ứng với số phiếu bầu là 9.526.860 phiếu.



4. Số lá phiếu không hợp lệ: 0 lá phiếu, tương ứng với số phiếu bầu là 0 phiếu.

5. Số lá phiếu trắng: 0 lá phiếu, tương ứng với số phiếu bầu là 0 phiếu.

Kết quả kiểm phiếu như sau:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ ( % )
1	Phạm Đình Tuấn	9.526.860	95,2686

Căn cứ theo quy định của pháp luật, Quy chế bầu cử đã được Đại hội biểu quyết thông qua và kết quả kiểm phiếu: Ông Phạm Đình Tuấn, trúng cử vào Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI, nhiệm kỳ: 2018 – 2023.

Biên bản được lập xong vào lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày và được công bố tại Đại hội. Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, lưu kèm theo hồ sơ tài liệu của Đại hội./.



**CÁC THÀNH VIÊN**

**TRƯỞNG BAN**

**Trần Đức Mạnh**

**Lê Xuân Tình**

**Trịnh Thị Bình**